



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ho Chi Minh City, June 27, 2020

Số/Ref: 1016/2020/CV-SSIHO

V/v: Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020

Re: Information disclosure on Meeting Minutes and Resolutions of the AGM 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name: **SSI SECURITIES CORPORATION**
Mã chứng khoán: SSI
Security Symbol: SSI
Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address: 72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/Telephone: 028-38242897
Fax: 028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hồng Nam
Spokesman: Nguyen Hong Nam
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Position: Deputy Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Information discloser type 24 hours irregular on demand periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

1. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 27/06/2020 ("ĐHCĐ 2020") / Meeting Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2020 dated June 27, 2020 ("AGM2020").
2. Bầu lại các ông Nguyễn Duy Hưng, ông Hironori Oka, và ông Nguyễn Duy Khánh làm thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 27/06/2020 và miễn nhiệm thành viên BKS với các ông Nguyễn Văn Khải, ông Đặng Phong Lưu và bà Lê Cẩm Bình / Re-elected Mr. Nguyen Duy Hung, Mr. Hironori Oka and Mr. Nguyen Duy Khanh as members of the Board of Directors with tenure of five (5) years as from June 27, 2020; and dismissed Mr. Nguyen Van Khai, Mr. Dang Phong Luu and Ms. Le Cam Binh from the Supervisory Board.



3. Điều lệ Công ty sửa đổi ngày 27/06/2020 / *The amended Company Charter dated June 27, 2020*
4. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ĐHCĐ 2020 sửa đổi bổ sung ngày 27/06/2020 / *The amended Company's Internal Regulations on Corporate Governance dated June 27, 2020*


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/06/2020 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on June 27, 2020 at this link www.ssi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information



Handwritten signature: *Phan*

Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy Chief Executive Officer

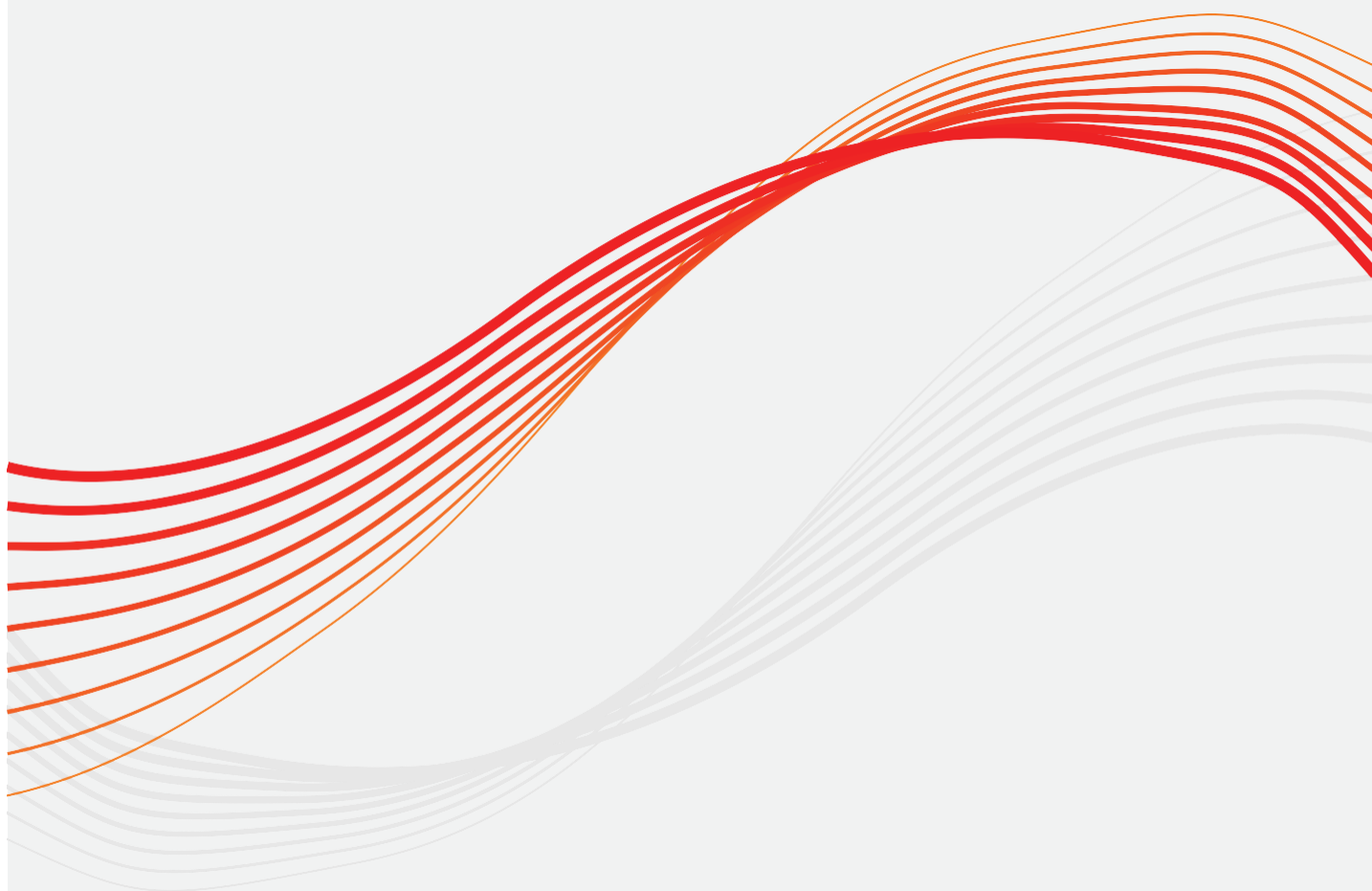


Handwritten signature: *Phan*



ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2020



MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	6
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh.....	7
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	7
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động	7
Điều 7. Quyền của Công ty.....	8
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.....	8
Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế	9
Chương II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....	10
Mục 1 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	10
Điều 10. Vốn Điều lệ	10
Điều 11. Các loại cổ phần.....	10
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông.....	11
Điều 13. Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 15. Thu hồi cổ phần và mua lại cổ phần	13
Điều 16. Cách thức tặng, giám Vốn Điều lệ	13
Điều 16A. Phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	14
Mục 2 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	14
Điều 17. Quyền của Cổ đông Công ty	14
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông	16
Chương III QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.....	17
Mục 1 QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN	17
Điều 20. Bộ máy quản trị Điều hành của Công ty.....	17
I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	17
Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 23. Ủy quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Thay đổi các quyền	19
Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21

Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 30. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 34. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 35. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	29
Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 39. Tiểu Ban Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	32
Điều 40. Ủy ban kiểm toán của Hội đồng quản trị	33
III. HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ	33
Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 42. Cơ chế hoạt động của Hội đồng đầu tư	34
IV. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	34
Điều 43. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 44. Người điều hành công ty.....	34
Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc.....	34
Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	35
Điều 47. Thư ký Công ty	36
Điều 48. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc	36
V. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	37
Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty	37
Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
Chương IV XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	38
Điều 52. Các tranh chấp có thể xảy ra	38
Điều 53. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp.....	38
Chương V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
Điều 54. Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	39
Chương VI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
Điều 55. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty.....	40

Chương VII CON DẤU	40
Điều 56. Con dấu	40
Chương VIII QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN	40
Điều 57. Năm tài chính	40
Điều 58. Hệ thống kế toán	40
Điều 59. Kiểm toán	41
Điều 60. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 61. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận	41
Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh.....	42
Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định	42
Chương IX GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY	42
Điều 64. Tổ chức lại công ty	42
Điều 65. Giải thể	42
Điều 66. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	42
Điều 67. Thanh lý.....	43
Điều 68. Phá sản.....	43
Chương X SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	43
Chương XI HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 70. Ngày hiệu lực	44

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2020.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;
 - b. “Vốn Điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty;
 - c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - e. “Người quản lý công ty” bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
 - f. “Người điều hành công ty” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - j. “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - k. “Ủy ban kiểm toán” là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, và là bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành ngày 30/11/2012 hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, đồng thời thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ.
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế của Điều Khoản hoặc văn bản đó.

3. Các tiêu đề (chương, Điều của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
- b. Tên tiếng Anh: SSI SECURITIES CORPORATION
- c. Tên viết tắt: SSI

2. Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty:

- a. Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- b. Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997 Email: ssi@ssi.com.vn
- c. Địa chỉ trang web: <http://www.ssi.com.vn>

4. Mạng lưới hoạt động:

- a. Công ty có thể có chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các Mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị trong phạm vi pháp luật cho phép.
- b. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận;
- d. Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Thời hạn hoạt động:

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điểm b Khoản 1 Điều 65 và Điều 66, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty.

ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Trong một số trường hợp đặc biệt người đại diện theo pháp luật do Tòa án có thẩm quyền chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:
 - a. Môi giới chứng khoán;
 - b. Tự doanh chứng khoán;
 - c. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - d. Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - e. Kinh doanh chứng khoán phái sinh;
 - f. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.
2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
3. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCK chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm thu được lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; tăng lợi tức cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.
3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.
5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
7. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.
2. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
3. Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nguyên tắc chung:
 - a. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
 - c. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - d. Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
 - e. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;
 - f. Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
 - g. Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
 - h. Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
 - i. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - j. Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - k. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định;
 - l. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức và tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ đối với cổ đông:
 - a. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;
 - b. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - c. Không được thực hiện các hành vi sau:
 - i. Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
 - ii. Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
 - iii. Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;
 - iv. Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;

- v. Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;

3. Nghĩa vụ đối với khách hàng:

- a. Không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- b. Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
- c. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
- d. Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
- e. Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp.
- f. Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- h. Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- i. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- j. Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - i. Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;
 - ii. Quy định tại Điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế

1. Quy định đối với Công ty:

- a. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
- b. Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- c. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
- d. Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
- e. Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;

- f. Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
 - g. Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - h. Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
 - i. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng.
2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:
- a. Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán không được:
 - i. Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;
 - ii. Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;
 - iii. Đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
 - b. Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình (nếu có) tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán;
 - c. Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản.
3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của công ty chứng khoán khác;
 - b. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

Chương II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Mục 1 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 10. Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 6.029.456.130.000 đồng (sáu nghìn không trăm hai mươi chín tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).
2. Công ty có thể tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 602.945.613 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Các loại cổ phần của Công ty:
 - a. Cổ phần phổ thông: 602.945.613 cổ phần;
 - b. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;
 - c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần;
 - d. Cổ phần ưu đãi khác: 0 cổ phần.
3. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Những người được quyền mua cổ phần ưu đãi: theo quyết định của Công ty phù hợp với Điều lệ và pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức, tỉ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Đặc điểm của các loại cổ phần:
 - a. Cổ phần phổ thông: Công ty cổ phần phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Cổ phần ưu đãi cổ tức: Là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được trả hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;
 - c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: là cổ phần được Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.
 - d. Cổ phần ưu đãi khác: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông ngay khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Hình thức của sổ đăng ký cổ đông: Văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện.

Điều 13. Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này.
2. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì khi mua cổ phiếu mới được phát hành.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một cổ phiếu ghi danh, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
 - b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
6. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.
8. Chứng chỉ chứng khoán khác: Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Điều lệ này hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thông qua phương án phát hành. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc chiếm từ 10% trở lên Vốn Điều lệ đã góp, giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% Vốn Điều lệ đã góp của Công ty phải được UBCK chấp thuận, trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chuyển nhượng theo quyết định của Tòa án.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm cả quyền nhận cổ tức.

Điều 15. Thu hồi cổ phần và mua lại cổ phần

1. Thu hồi cổ phần

- a. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
- b. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- c. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Điểm d, e và f Khoản này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
- d. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- e. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 14% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
- f. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần

Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Các trường hợp mua lại cổ phần

a. Mua lại theo yêu cầu của cổ đông:

Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình nếu cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc: Tổ chức lại Công ty; sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

b. Mua lại theo quyết định của Công ty:

Công ty có thể mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán. Tỷ lệ, cách thức, thủ tục mua lại cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Cách thức tăng, giảm Vốn Điều lệ

1. Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm Vốn Điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Cách thức tăng Vốn Điều lệ của Công ty:

- a. Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật;
 - b. Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;
 - c. Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;
 - d. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - e. Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa công ty và chủ nợ;
 - f. Cách thức khác theo quy định của pháp luật.
3. Việc giảm Vốn Điều lệ Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.

Điều 16A. Phát hành chứng quyền có bảo đảm

1. Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của UBCKNN, Công ty sẽ phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.
2. Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp,...

Mục 2 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 17. Quyền của Cổ đông Công ty

1. Quyền của cổ đông phổ thông:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - d. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - f. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:
 - a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 1 Điều 35 của Điều lệ này;
 - b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- e. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
3. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
 4. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:
 - a. Nhận cổ tức theo quy định tại Điều 61 của Điều lệ này;
 - b. Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
 - c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.
 5. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại:
 - a. Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định tại Điểm c Khoản 8 Điều 11 của Điều lệ này;
 - b. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị.
 6. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Không được rút vốn

đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
3. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là người được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:
 - a. Tổ chức là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện;
 - b. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
4. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải thông báo cho Công ty bằng văn bản và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu theo Khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp.
5. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền:
 - a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;
 - b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền;
 - c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Chương III
QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Mục 1
QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 20. Bộ máy quản trị Điều hành của Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng đầu tư.
4. Tổng Giám đốc.

I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - c. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán;
 - h. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - i. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp
 - a. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị lựa chọn địa điểm phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
 - b. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty có thể đề nghị UBCK gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- i. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - ii. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh Vốn Điều lệ đã bị mất một nửa;
 - iii. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Tiểu mục iii Điểm a Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Tiểu mục iv Điểm a Khoản 2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Tiểu mục iv Điểm a Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 23. Ủy quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 của Điều lệ này. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 28 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 25. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - e. Các vấn đề khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng đầu tư và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, và Hội đồng đầu tư;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị Hội đồng đầu tư gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây để chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp:
- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
6. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 6 này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.
7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 7 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 6 Điều 25 của Điều lệ này.

Điều 27. Thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
2. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
 - c. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
4. Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu: Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra

Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tọa cử Thư ký để lập biên bản đại hội. Chủ tọa đề cử để Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu để kiểm tra phiếu biểu quyết và bầu cử tại đại hội.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
9. Thông qua chương trình và nội dung họp: Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
11. Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại đại hội.

Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông tán thành.
4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đồng tham dự Đại hội đồng cổ đông tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
5. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
 6. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
- 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
- 2. Trường hợp có cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác với các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, các bản ghi chép số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng đầu tư.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty khác. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Công ty; quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ;
 - b. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Người điều hành công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành công ty đó;
 - f. Quyết định việc phát hành trái phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu;
 - g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc hay Người điều hành công ty hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của người đó;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại, giải thể hoặc yêu cầu Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;

- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;
 - e. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - f. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - k. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty;
 - l. Thành lập Ủy ban kiểm toán; quyết định và ban hành quy chế hoạt động, quy chế kiểm toán nội bộ của Ủy ban kiểm toán. Cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán được quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - m. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
 - n. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
 - o. Các quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
5. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
 6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.
 7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

8. Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.
9. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:
 1. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:
 - i. Quyền được cung cấp thông tin:
 - Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty, Người điều hành công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;
 - Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
 - ii. Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác.
10. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những Người điều hành công ty khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
11. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người điều hành công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
12. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
13. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
14. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
15. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Trong đó, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- c. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Điều 35. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện theo cơ chế sau: các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác.
2. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc đề cử, ứng cử cho Hội đồng quản trị trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác;
 - d. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f. Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
 - g. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - h. Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc;
 - i. Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - j. Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông;
 - k. Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - l. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Điều hành và những thành viên không Điều hành trong Hội đồng quản trị;
 - m. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
 - o. Quyền và nhiệm vụ khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình mà không có ủy quyền cho thành viên khác, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
 4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường.
2. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý tối thiểu phải họp một (01) lần. Các cuộc họp định kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Nhận được đề nghị của một thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành công ty khác;
 - c. Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
7. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
8. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của người triệu tập quy định tại khoản 6 Điều này.
9. Thông báo và chương trình họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
10. Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Biểu quyết:
 - a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 50 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên

này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
14. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Ngôn ngữ. Các thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành bằng tiếng Việt. Các thành viên Hội đồng quản trị không thể nói hoặc không hiểu tiếng Việt có thể mang theo phiên dịch cho bản thân mình đến các cuộc họp Hội đồng quản trị.
16. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
 - a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một (01) chữ ký của thành viên.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một (01) hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một (01) hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

- a. phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban; và
 - b. nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
19. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - c. Có đơn xin từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
 - d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần có một quyết định của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 34 Điều lệ này.
3. Các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 39. Tiểu Ban Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro hoặc cử thành viên thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Ban Quản trị rủi ro:
 - a. Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
 - b. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
 - c. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - d. Chức năng khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 40. Ủy ban kiểm toán của Hội đồng quản trị

1. Ủy ban kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban kiểm toán như sau:
 - a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - c. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - f. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
 - g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - h. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
 - m. Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
 - n. Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - o. Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
 - p. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
2. Cơ cấu nhân sự của Ủy ban kiểm toán tuân theo quy định tại Khoản 18 Điều 37 Điều lệ này và thành viên của Ủy ban kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

III. HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hội đồng đầu tư gồm các thành viên:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Tổng Giám đốc;
 - c. Phó Tổng Giám đốc;
 - d. Giám đốc Tài chính;
 - e. Giám đốc Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính; và
 - f. Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng đầu tư.
3. Các cá nhân được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ nêu trên đương nhiên là thành viên của Hội đồng đầu tư và mất tư cách thành viên Hội đồng đầu tư khi họ không còn giữ các chức danh nêu trên.
4. Hội đồng đầu tư có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

- a. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- b. Góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua hoặc bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm việc kinh doanh ngắn hạn);
- c. Kế hoạch xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định hàng năm hoặc nhu cầu mua sắm bổ sung phát sinh trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh;
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- e. Các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ này và chưa phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định; và
- f. Việc thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.

Điều 42. Cơ chế hoạt động của Hội đồng đầu tư

1. Cuộc họp của Hội đồng đầu tư được tiến hành khi có ít nhất bốn (04) thành viên của Hội đồng đầu tư hoặc người được ủy quyền, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng đầu tư hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng đầu tư. Hội đồng đầu tư có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trao đổi qua các phương tiện truyền thông. Các quyết định của Hội đồng đầu tư phải được thể hiện bằng văn bản.

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đầu tư có thể mời các cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến trong cuộc họp của Hội đồng đầu tư, tuy nhiên, các cá nhân được mời không được biểu quyết.

2. Quyết định của Hội đồng đầu tư được thông qua khi được hơn một phần hai (1/2) số thành viên của Hội đồng đầu tư dự họp biểu quyết tán thành, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng đầu tư.
3. Hội đồng đầu tư ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư để quy định chi tiết các nội dung quy định Điều 40 và Điều 41 của Điều lệ này và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng đầu tư.
4. Đại hội đồng cổ đông quyết định thù lao cho Hội đồng đầu tư.

IV. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 43. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc hoặc một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 44. Người điều hành công ty

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người điều hành công ty cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành công ty phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành công ty khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán hoặc quản trị kinh doanh tối thiểu là ba (03) năm.

3. Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.
4. Không bị UBCK xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (02) năm gần nhất.
5. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; không đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.
6. Đáp ứng các điều kiện quy định đối với Tổng Giám đốc công ty chứng khoán theo quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán.

Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành công ty mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành công ty;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác;
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 47. Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
 - a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Làm biên bản các cuộc họp;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
2. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 48. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - a. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - b. Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
 - c. Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - d. Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - e. Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - f. Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
 - g. Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - h. Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:
 - a. Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - b. Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
 - c. Có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc chứng chỉ những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - d. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
 - e. Yêu cầu khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật.
3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:
 - a. Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;

- b. Xác định rủi ro của Công ty;
- c. Đo lường rủi ro;
- d. Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

V. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 49. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành công ty và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty khác theo quy định Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
6. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu còn lại đồng ý;
7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho

Công ty. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý công ty, Người điều hành công ty hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.
9. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc và những Người quản lý công ty khác phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định của Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành công ty vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành công ty, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Điều 52. Các tranh chấp có thể xảy ra

1. Các trường hợp được xem là tranh chấp giữa Công ty với các đối tác liên quan khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay Người quản lý công ty;
 - c. Khách hàng hoặc các đối tác khác liên quan với Công ty.
2. Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: Các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các cổ đông/ phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hoặc các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

Điều 53. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

1. Thương lượng và hòa giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền giải quyết tranh chấp sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Đưa ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền: Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.
3. Chi phí thương lượng, hoà giải và chi phí của Trọng tài, Tòa án:
 - a. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải;
 - b. Các chi phí của Trọng tài, Tòa án sẽ do Trọng tài, Tòa án phán quyết bên nào phải chịu theo quy định pháp luật.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin
 - a. Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;
 - b. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông và công chúng đầu tư.
2. Nội dung công bố thông tin
 - a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:
 - i. Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
 - ii. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo quy định của pháp luật;
 - iii. Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
 - b. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.
3. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một (01) cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
 - a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề về quản trị Công ty theo quy định.
4. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố.

Chương VI
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 55. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Chương VII
CON DẤU

Điều 56. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức và số lượng con dấu của Công ty và con dấu được khắc theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Công ty.

Chương VIII
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 57. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 58. Hệ thống kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 59. Kiểm toán

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét theo đúng quy định.
2. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCK chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thảo thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các Khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 60. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 61. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
4. Trường hợp cổ tức/lợi nhuận, thưởng hay những khoản tiền khác liên quan tới một (01) cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
5. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

6. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
7. Ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức, lợi nhuận, thưởng: Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách cổ đông cụ thể và ngày chi trả cổ tức, thưởng theo phương án của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
 - a. Quỹ dự trữ bổ sung Vốn Điều lệ;
 - b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
 - c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IX

GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 64. Tổ chức lại công ty

1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được UBCK chấp thuận.
2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 65. Giải thể

1. Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty trước thời hạn và được UBCK chấp thuận;
 - c. UBCK thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể thực hiện theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 66. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 67. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Điều 68. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Chương X SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật quy định riêng về hoạt động của công ty chứng khoán khác với những Điều khoản trong bản Điều lệ này

thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và Điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XI HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 70. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm bảy mươi (70) Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2. Điều lệ này được lập một (01) bản chính.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Hội đồng quản trị mới có giá trị.
5. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN DUY HƯNG

CHARTER

SSI SECURITIES CORPORATION

Ho Chi Minh City, June 27, 2020

Disclaimer:

This English version of the Charter of SSI Securities Corporation is translated from the original Vietnamese version for reference only. Shareholders and investors are advised to refer to the original Vietnamese version for their legal purposes. SSI, its subsidiaries, and its employees shall not be liable for any direct, indirect, consequential damages for any use of this English version.

TABLE OF CONTENT

LEGAL BASIS	5
Chapter I GENERAL PROVISION	5
Article 1. Interpretation of terms	5
Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms	6
Article 3. Legal representative	6
Article 4. Scope of business	7
Article 5. Operational objectives	7
Article 6. Operational principles.....	7
Article 7. Rights of the Company	7
Article 8. Obligations of the Company	7
Article 9. Regulations on prohibition and restriction	9
Chapter II CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS	10
Section 1 CHARTER CAPITAL, SHARES	10
Article 10. Charter Capital	10
Article 11. Types of shares	10
Article 12. Shareholder register	11
Article 13. Shares Certificates and other securities certificates	11
Article 14. Share transfer	12
Article 15. Forfeiture of shares and redemption of shares	12
Article 16. Forms of increase and reduction of the charter capital	13
Article 16A. The offering of covered warrant	13
Section 2 RIGHTS OF OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS	14
Article 17. Rights of shareholders	14
Article 18. Obligations of shareholders.....	15
Article 19. Authorized representatives of shareholders.....	15
Chapter III MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF THE COMPANY	16
Section 1 MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF JOINT STOCK COMPANY	16
Article 20. Administration apparatus of the Company	16
I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	16
Article 21. Authority of the General Meeting of Shareholders	16
Article 22. Convention of the General Meetings of Shareholders	17
Article 23. Authorization and forms of authorization for participating the General Meeting of Shareholders	17
Article 24. Change of rights	18
Article 25. Agenda and contents of the General Meeting of Shareholders	18
Article 26. Conditions for convening the General Meeting of Shareholders	20
Article 27. Procedures for convening the General Meeting of Shareholders	20
Article 28. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	22

Article 29. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the General Meeting of Shareholders	22
Article 30. Effect of resolutions of the General Meeting of Shareholders	23
Article 31. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders	23
Article 32. Minutes of General Meeting of Shareholders.....	24
II. THE BOARD OF DIRECTORS	24
Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors	24
Article 34. Number, composition and term of office of the Board of Directors' members	27
Article 35. Appointing a member of the Board of Directors and qualifications, conditions to be a member of the Board of Directors	27
Article 36. Chairman of the Board of Directors	28
Article 37. Meetings of the Board of Directors and minutes of meetings	29
Article 38. Removing, dismissing and supplementing members of the Board of Directors	31
Article 39. Risk Management Committee of the Board of Directors	
Article 40. Audit Committee of the Board of Directors	
III. BOARD OF INVESTMENT	33
Article 41. Organization of management apparatus	33
Article 42. Operational mechanism of the Board of Investment	33
IV. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER MANAGERIAL STAFF AND THE COMPANY SECRETARY.....	34
Article 43. Organization of the management apparatus	34
Article 44. Managerial staff	34
Article 45. Standards and conditions of Chief Executive Officer	34
Article 46. Appointment, dismissal, duties and rights of the Chief Executive Officer	34
Article 47. Company Secretary	35
Article 48. Internal Control Unit and Risk Management Unit under the direction of Chief Executive Officer	35
V. DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND COMPANY EXECUTIVES	36
Article 49. Duty of care of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Company Executives	36
Article 50. Duty of honesty and avoid conflicts of interest	36
Article 51. Liabilities for damage and compensation	37
Chapter IV HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES	38
Article 52. Potential disputes	38
Article 53. Dispute resolution.....	38
Chapter V REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE	38
Article 54. Reporting and information disclosure	38
Chapter VI RIGHTS TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND DOSSIERS	39
Article 55. Rights to inspect the company's books and dossiers	39

Chapter VII STAMP	39
Article 56. Stamp	39
Chapter VIII FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING	39
Article 57. Fiscal year	39
Article 58. Accounting System.....	40
Article 59. Audit	40
Article 60. Bank account.....	40
Article 61. Principles of profit distribution	40
Article 62. Handling of trading losses	41
Article 63. Distribution to funds.....	41
Chapter X EXTENSION OF OPERATION, RESTRUCTURING, DISMISSAL AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY	41
Article 64. Company restructuring	41
Article 65. Dismissal	41
Article 66. In case of unresolved conflicts between the members of the Board of Directors and Shareholders	41
Article 67. Liquidation	42
Article 68. Bankruptcy.....	42
Chapter XI SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE CHARTER	42
Article 69. Supplementation and amendment to the Charter	42
Chapter XII EFFECTIVENESS	42
Article 70. Date of effectiveness	42

**CHARTER OF
SSI SECURITIES CORPORATION**

LEGAL BASIS

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated November 26, 2014 and its guidelines;
- Law on Securities No. 70/2006/QH11 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated June 29, 2006; Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities adopted by the National Assembly of Socialist Republic of Viet Nam dated November 24, 2010 and guidelines of the Law on Securities;
- Resolution No. 01/2020/NQ-DHDCD dated June 27, 2020 of the General Meeting of Shareholders of SSI Securities Corp.

**Chapter I
GENERAL PROVISION**

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Company's Charter, the terms below are construed as follows:
 - a. "Company" means SSI Securities Corporation;
 - b. "Charter capital" means total face value of issued shares which have been fully paid by shareholders and recorded to Company's Charter;
 - c. "Law on Securities" means the Law on Securities adopted by the National Assembly of Socialist Republic of Viet Nam dated June 29, 2006 and Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated November 24, 2010;
 - d. "Law on Enterprises" means Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated November 26, 2014;
 - e. "Management Personnel" include members of the Board of Directors, the Board of Management and other persons holding managerial positions who are competent to enter transactions on behalf of the Company as prescribed in this Charter;
 - f. "Company Executives" means CEO, Deputy CEO, Chief Accountant and other Company Executives as appointed by the Board of Directors upon submission of CEO;
 - g. "Related person" means any individual or organization related to each other in accordance with the Law on Securities and Law on Enterprises;
 - h. "Term of Operation" means the operational term of the Company as stipulated in clause 5, Article 2 of this Charter and the extended time (if any) as adopted upon a resolution of the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - i. Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
 - j. "State Securities Commission" means the State Securities Commission of Vietnam;
 - k. "Audit Committee" means the internal audit committee under the Board of Directors as stipulated in Point b Clause 1 Article 134 the Law on Enterprises, and the internal audit unit under the Board of Directors as stipulated in Article 36 Circular No. 210/2012/TT-BTC dated November 30, 2012 of the Ministry of Finance on establishment and operation of securities companies, concurrently conducting internal audit functions under Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit.
2. In this Charter any reference to one or some statutory provisions or other documents shall include any amendments, modifications or replacements thereof.

3. The headings (chapters or articles of this Charter) are inserted for convenience only and do not affect the contents of this Charter.
4. Any words or expressions defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities (if not contrary to the subject or context) shall have the same meaning as prescribed herein.

Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms of the Company

1. Name of the Company:
 - a. Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
 - b. Name in English: SSI SECURITIES CORPORATION.
 - c. Abbreviated name: SSI
2. Legal forms of the Company:

The Company is a Joint Stock Company with legal entity status and licensed to establish and operate under the Law on Securities and applicable laws of Vietnam.

3. Head-office of the Company:
 - a. Address: No. 72 Nguyen Hue Boulevard, Ben Nghe ward, District 1, Ho Chi Minh city
 - b. Telephone: (84-28) 3824 2897 Facsimile: (84-28) 3824 2997 Email: ssi@ssi.com.vn
 - c. Website: <http://www.ssi.com.vn>
4. Operation network:
 - a. The Company may establish its branches, transaction offices and representative offices to conduct Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors to the extent permitted by laws.
 - b. Branches, transaction offices, representative offices are units of the Company, for which the Company shall bear full responsibilities;
 - c. The company only works on securities business, provides securities services in the locations of head-office, branches and transaction offices which have been approved by the State Securities Commission;
 - d. Name of branches, transaction offices, representative offices shall comprise of name of the Company and the branch, transaction office, representative office phrase and their own name to distinguish.

5. Term of operation:

Except for cases of early termination under paragraph b, clause 1, Article 69 and Article 70, the term of operation of the Company shall be indefinite from the establishment date.

Article 3. Legal representative

1. The legal representative of the Company is the individual that exercises the rights and fulfills the obligations when making transactions on behalf of the Company, represents the enterprise as the plaintiff, defendant, and person with relevant interests and duties before the arbitral tribunal, the court, exercises other rights and fulfills other obligations as prescribed by laws.
2. The legal representative of the Company is the Chairman of the Board of Directors.
3. In case the legal representative goes overseas, he must authorize in writing another person to exercise the rights and fulfill the obligations of the legal representative. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of authorised rights and obligations.
4. In case the authorization term under clause 3 of this Article expires without any other authorization and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam, the authorized person shall continue exercising the rights and fulfill the obligations of the Company's legal representative within the authorised scope until the legal representative of the Company returns to work or until the Board of Directors decide to appoint another person as legal representative of the Company.
5. If the legal representative is not present in Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to act as the legal representative, or such person is dead, missing, detained, sentenced to

imprisonment, or legally incompetent, then the Board of Directors shall designate another person as the legal representative.

6. In some special cases, the legal representative will be designated by a competent court in the proceedings at the Court.

Article 4. Scope of business

1. The Company's scope of business includes:
 - a. Securities brokerage;
 - b. Securities self-trading;
 - c. Underwriting;
 - d. Securities investment advisory;
 - e. Trading of derivative securities;
 - f. Providing the clearing and settlement service for derivative securities transactions.
2. In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, the Company also provides securities depository services, financial advisory, entrustment management of securities trading accounts of investors and other financial services as stipulated by the Ministry of Finance. The Company may conduct business operations in other fields as permitted by laws and approved by the Board of Directors.
3. The Company may supplement or withdraw from one or a number of business operations referred to in clause 1 of this Article after being approved by the State Securities Commission.

Article 5. Operational objectives

The Company's operational objectives are to mobilize and effectively utilize its capital to maximize profit, create jobs, increase profits for shareholders; contribute to the State budget and develop the Company.

Article 6. Operational principles

1. Comply with the law on securities and securities market and the relevant legislation.
2. Perform business activities in a fair and truthful manner.
3. Issue operational processes, internal control and risk management procedures, and professional ethics rules in line with the business operations of the Company.
4. Ensure human, capital and physical resources necessary to service securities operations in compliance with laws.
5. Have separate offices, personnel, data and reporting systems between operational departments to avoid conflicts of interest between the Company and clients, and between clients. The Company must disclose to clients any conflicts of interest that may arise between the Company, practitioners and clients.
6. Arrange securities practitioners whose competences match with business operations. Securities practitioners who implement securities self-trading may not concurrently perform securities brokerage operation.
7. The price forecast or transaction recommendations related to a specific type of securities on the media must clearly indicate the analysis basis and information sources.

Article 7. Rights of the Company

1. Exercise all the rights under the provisions of the Law on Enterprises if those rights do not conflict with the provisions of the Law on Securities.
2. Offer services on securities and financial services as permitted by laws.
3. Collect fees and charges in line with the regulations of the Ministry of Finance.

Article 8. Obligations of the Company

1. General principles:
 - a. Properly fulfill its obligations under the provisions of the Law on Enterprises;

- b. Set up internal audit, internal control, risk management systems and supervise to prevent conflicts of interest within the Company and in transactions with related persons;
 - c. Adhere to the principles of corporate governance in accordance with laws and the Charter of the Company;
 - d. Comply with regulations on financial safety as stipulated by the Ministry of Finance;
 - e. Buy professional liability insurance for securities business operations at the Company or establish investor protection fund to pay damages to investors due to technical problems or negligence of staff;
 - f. Keep adequate documents and accounts reflecting transactions of the Company and clients in a detailed and accurate manner;
 - g. Organize selling of securities or facilitate selling of securities of clients in case they does not own such securities and provide securities lending services for clients in accordance with the provisions of the Ministry of Finance;
 - h. Comply with the regulations of the Ministry of Finance on the performance of the securities business operations;
 - i. Implement accounting, auditing, statistical regulations, financial obligations as stipulated by the relevant legislation;
 - j. Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the Law on Enterprises, Law on Securities and the guidelines thereof;
 - k. Contribute to payment assistance funds according to regulations;
 - l. Prioritize the employment of domestic workers, ensure the rights and interests of employees under the provisions of the Labor Law, respect the rights to organize and participate in political organizations, political - social organizations in accordance with laws.
2. Obligations to shareholders:
- a. Clearly define responsibilities between the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors for consistent management in accordance with the provisions of law;
 - b. Establish communication systems with shareholders to ensure adequate provision of information and fair treatment between the shareholders, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders;
 - c. Not to commit the following acts:
 - i. Make commitment on income, profits for shareholders (except for shareholders holding fixed dividend preference shares);
 - ii. Illegally hold benefits, income from shares of shareholders;
 - iii. Provide financing or guarantees to shareholders either directly or indirectly; lend in all forms to major shareholders, members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Chief Accountant, other management positions appointed by the Board of Directors and persons related to of these subjects;
 - iv. Generate income to shareholders by redeeming shares from shareholders under the forms against laws;
 - v. Infringe upon the rights of shareholders such as: property rights, selection right, right to fair dealing, right to information access and other legitimate rights and interests;
3. Obligations to clients:
- a. Not to infringe property rights and other legal interests of clients;
 - b. Separately manage money and securities of each client, separately manage money and securities of clients with cash and securities of the Company. All monetary transactions of the clients must be performed via bank. Not to misuse assets entrusted for management by clients, transactions payment of clients and client securities deposited at the Company;
 - c. Sign a written contract with clients when offering services; provide complete and truthful information to clients when performing services;

- d. Give appropriate advice to clients only on the basis of efforts to gather following information about the clients: income, financial situation, investment objectives, risk tolerance, profit expectations and update information in accordance with the provisions of law. Ensure the relevance of investment recommendations and advice that the Company gives to each client;
- e. Take responsible for the reliability of the information disclosed to clients. Ensure clients make investment decisions based on proper information provision, including the contents and risks of products and services offered.
- f. Be careful not to create conflicts of interest with clients. If it is unavoidable, the Company must inform clients and apply the necessary measures to ensure fair treatment to clients;
- g. Give priority to perform client's order before Company's order;
- h. Set up a specialized department to take responsibility for communication with clients and resolve their questions and complaints;
- i. Complete its obligations to clients in the best way;
- j. Ensure confidentiality of client's information:
 - i. The Company is responsible for keeping confidentiality of information related to securities and money ownership of clients, refuse to investigate, freeze, retain, transfer client's assets without their prior consent;
 - ii. The provisions at this paragraph does not apply in the following circumstances:
 - Auditors perform audits of financial statements of the Company;
 - Provision of information at the request of the competent State authorities.

Article 9. Regulations on prohibition and restriction

1. Regulations applicable to the Company:
 - a. Not to make statements or guarantees to clients in terms of income or profits achieved on their investment or guarantees to clients not to incur losses, except for investments in securities with fixed income;
 - b. Not to agree or offer a specific interest rate or share profits/losses for the clients to entice clients to participate in the transaction;
 - c. Not to directly or indirectly establish locations outside the transaction venues approved by the State Securities Commission to sign a contract, receive orders and execute securities transactions orders or perform payment of securities transactions with clients;
 - d. Not to receive orders, perform payment transactions with other people rather than the transaction account holder without the client's authorization in writing;
 - e. Not to use client's name or account to subscribe, perform securities transactions;
 - f. Not to appropriate securities, cash or temporary withhold securities of clients in the form of custody under the Company's name;
 - g. Not to disclose client's information unless agreed by the client or requested by the competent State management agencies;
 - h. Not to perform acts that make clients and investors misunderstand the stock price;
 - i. Securities trading account opening contract must not contain agreements to evade legal obligations of the Company, limit the compensation scope of the Company or transfer risks from the Company to clients, force clients to make the compensation obligation in an unfair manner and unfairly detrimental agreements for clients;
2. Regulations applicable to securities practitioners:
 - a. Except for the cases of being elected as a representative of capital contribution as being elected to the Company's management by the organization that owns the Company or organization into which the Company invest, the securities practitioner may not:
 - i. Concurrently work for other organizations that have ownership relationship with the Company;

- ii. Concurrently work for other securities companies, fund management companies;
 - iii. Concurrently act as Managing Director (CEO) of an organization offering securities to the public or listing organizations.
- b. Only open accounts for their securities transactions (if any) in the Company. This provision does not apply where the Company is not a member of the Stock Exchanges;
 - c. When conducting the operations of the Company, the securities practitioners shall carry out transactions with clients on behalf of the Company and the Company shall be responsible for all operations of the securities practitioners. They may not use money or securities in the client's account without the Company's authorization under the client's entrustment to the Company in writing.
3. Regulations for members of the Board of Directors, Chief Executive Officer:
- a. Members of Board of Directors of the Company may not concurrently be members of the Board of Directors, members of the Board of Members, CEO of other securities companies;
 - b. Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer may not concurrently work for other securities companies, fund management companies or enterprises. Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer may not be a member of the Board of Directors, member of the Board of Members of other securities companies.

Chapter II CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS

Section 1 CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 10. Charter Capital

1. The charter capital of the Company is VND6,029,456,130,000 (six thousand twenty nine billion, four hundred fifty-six million, one hundred thirty thousand Dong).
2. The Company may increase or reduce its charter capital upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with this Charter and provisions of law.

Article 11. Types of shares

1. The Company's charter capital is divided into 602,945,613 shares. Each share shall have a par value of VND10,000.
2. Classes of shares:
 - a. Ordinary shares: 602,945,613 shares;
 - b. Dividend preference shares: 0 share;
 - c. Redeemable preference shares: 0 share;
 - d. Other preference shares: 0 share.
3. The Company may issue other preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with provisions of law.
4. Those who are entitled to purchase preference shares: as decided by the Company in accordance with this Charter and laws.
5. Ordinary shares cannot be converted into preference shares. Preference shares may be converted into ordinary shares under decisions of the Shareholders' Meeting. Conversion method and rate shall be approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with laws.
6. Ordinary shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to the percentage of ownership of their ordinary shares in the Company, unless otherwise specified by the General Meeting of Shareholders. The Company must have public notice on the offering of shares, in which the number of shares to be offered and appropriate subscription duration (minimum of twenty (20) working days) must be clearly stated in order for the shareholders to subscribe. Decision on shares which have not been subscribed will be given by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to the subjects under conditions and manners the Board of Directors consider appropriate.

However, those shares may not be sold under more favorable conditions than the conditions offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or in case of selling through the Stock Exchange/Securities Trading Center.

7. The Company may issue other types of securities as approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with laws on securities and securities markets.
8. Characteristics of shares:
 - a. Ordinary shares: A joint-stock company must have ordinary shares. Holders of ordinary shares are ordinary shareholders. Each ordinary share has one (01) vote;
 - b. Dividend preference shares: A dividend preference share is a share that entitles its holder to receive a dividend at a higher rate than that of ordinary shares or at a stable annual rate. Annual dividend of such share comprises fixed dividend and bonus dividend. Fixed dividends may not depend on the business outcome of the Company. Fixed dividend rate and method for determination of bonus dividends shall be written on the certificates of dividend preference shares.
 - c. Redeemable preference shares: Redeemable preferred shares are shares that will be redeemed by the Company at the request of their holders or under the conditions written thereon.
 - d. Other preference shares: According to the Decision of the General Meeting of Shareholders;

Article 12. Shareholder register

1. The Company shall make and keep the shareholder register rightly from the issuance date of the License for Establishment and Operation.
2. The shareholder register must contain principal information as prescribed by the Law on Enterprises.
3. Forms of shareholder register: Paper files, electronic files or both.
4. The shareholder register shall be kept at the head office of the Company or Vietnam Securities Depository.
5. Chairman of the Board of Directors shall be responsible for fully and promptly certifying of registration of shares of shareholders. At the same time, he shall be responsible for keeping the register and ensuring its accuracy to avoid any harm caused to shareholders or third parties by his failure to fulfill aforementioned obligations.

Article 13. Shares Certificates and other securities certificates

1. Share certificates are certificates issued by the Company, book entries, or electronic data which certify ownership of one or an amount of shares of the Company. Shareholders of the Company are issued with share certificates corresponding to the number and class of shares that they hold, except as provided for in Clause 7 of this Article.
2. Share certificate must contain the seal of the Company and signature of Company's legal representative in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. Share certificate must specify the number and class of shares that the shareholder holds, shareholder's name and other information as prescribed by the Law on Enterprises. Each non-bearer share certificate represents only one class of shares. If there is a mistake in the contents and format of the share certificates issued by the Company, the rights and interests of their holders may not be affected. The legal representative of the Company shall take responsibility for the damage caused by such mistakes.
3. Within seven (7) days from the date of submission of full dossiers requesting for transfer of the share ownership in accordance with the Company's regulations or within two (2) months (or a longer period as stipulated in the terms of issuance) from the date of making full payment for the purchase of shares as stipulated in the Company's share issuance plan, share owners shall be granted share certificates. Share owners may not have to pay to the Company any expenses for printing share certificates or whatever fees.
4. In case only a certain amount of non-bearer shares in a non-bearer share certificate are transferred, the Company shall cancel old share certificate and issue new share certificate recording the remaining shares free of charge.
5. In case a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued with another share certificate at the shareholder's request and cost. The request must contain the following information:

- a. The share certificate that is lost, damaged, or otherwise destroyed. In case the share certificate is lost, the shareholder must make a commitment that a thorough search for it has been carried out and it will be returned to the company for destruction purpose if it is ever found.
 - b. Assumption of responsibility for disputes over issuance of the new share certificate.
6. With regard to any share the total face value of which is over VND 10 million, before receiving the request for issuance of a new share certificate, the Company's legal representative may request the holder to post a notification of the share certificate that is lost, damaged, or otherwise destroyed, then request the Company to issue a new share certificate after fifteen (15) days from the day on which the notification is posted.
 7. The Company may issue non-bearer shares which are not in the form of certificates. The Board of Directors may issue written regulations allowing non-bearer shares (in certificate or non-certificate forms) to be transferred without transfer documents. The Board of Directors may issue regulations on share certificate and transfer under the provisions of the Law on Enterprises, law on securities and securities market and this Charter.
 8. Other securities certificates: Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates and similar documents), will be issued with the seal of the Company and signature of the legal representative, except otherwise provided for in terms and conditions of issuance.

Article 14. Share transfer

1. All shares may be transferred freely except otherwise provided for in the Law on Enterprises, this Charter and decision of the General Meeting of Shareholders on issuance method approval. Shares listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities, laws on securities and securities market and regulations of the Stock Exchange.
2. Transactions that change the ownership of shares or account for at least 10% of the contributed charter capital, transactions that make ownership percentage of shareholders exceed or fall under the ownership levels of 10%, 25%, 50%, 75% of contributed charter capital must be approved by the State Securities Commission, unless where the Company's shares are listed or registered for trading at the Stock Exchange and transferred under the Court's decision.
3. Shares which have not yet been fully paid for may not be transferable nor entitled to any related interests, including dividends.

Article 15. Forfeiture of shares and redemption of shares

1. Forfeiture of shares
 - a. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors may notify and have the right to request such shareholder to pay the unpaid amount together with interest accrued on such sum, plus costs arising from failure to pay in full to the Company in accordance with regulations.
 - b. The announcement of payment must specify the new time-limit for payment (at least 07 (seven) days from the date on which the announcement is sent) and place for payment, and state that on failure to make payment as required, then the number of shares which have not yet been fully paid for shall be forfeited.
 - c. If the requirements of the above-mentioned announcement are not satisfied, the Board of Directors shall have the right to forfeit the relevant number of shares before all amounts payable including interest and relevant costs are paid for in full. The Board of Directors may accept the surrender of forfeited shares in accordance with paragraph d, e and f of this Clause and in other cases as stipulated in this Charter.
 - d. Any forfeited or surrendered shares shall become the Company's assets. The Board of Directors may directly sell or authorize to sell or re-distribute such shares to, or deal with the persons who owned such forfeited shares or to other entities, on the conditions and in the manner the Board of Directors considers appropriate.
 - e. Shareholders holding forfeited or surrendered shares shall be required to waive their shareholders status with respect to such shares, but shall still be required to pay all relevant amounts plus interest at the rate as at the time of forfeiture or surrender but not exceeding 14% from the date of forfeiture up to the date of payment, in accordance with a decision of the Board

of Directors. The Board of Directors shall have full power to make a decision on enforcement of payment of all share values payable as at the time of forfeiture or surrender, or may make a decision on exemption of part or all of such amounts.

- f. An announcement on forfeiture shall be sent to the holders of the shares which are to be forfeited prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even if there is a mistake or carelessness during the course of sending the announcement.

2. Redemption of shares

The Company may only redeem the shares issued by the Company themselves (including redeemable preference shares) in the manner as stipulated in this Charter and applicable laws when they satisfy redemption conditions and rate in accordance with laws. Ordinary shares redeemed by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer in ways consistent with the provisions of this Charter and the Law on Securities and relevant guidelines.

3. Cases of redemption

a. Redemption of shares at the shareholder's request:

A shareholder may request the Company to redeem his shares if such shareholder votes against the decision of the General Meeting of Shareholders on: Reorganization of the Company; amendment and supplementation of the contents of the Company's Charter concerning the rights and obligations of shareholders. Such request shall be made in writing and sent to the Company within 10 (ten) days since the approval by the General Meeting of Shareholders of the relevant resolution.

b. Redemption of shares at the Company's request:

The Company may redeem ordinary shares, dividend preference shares which have been sold. The redemption ratio, method, procedures shall comply with the law on securities and securities market.

Article 16. Forms of increase and reduction of the charter capital

1. The Company may increase or reduce its charter capital as approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with current regulations.
2. Forms of increase of the Company's charter capital:
 - a. Issuing new shares to raise more capital in accordance with laws;
 - b. Carrying over retained earnings and other valid capital sources in accordance with laws;
 - c. Converting issued convertible bonds into shares;
 - d. Issuing shares to pay dividends, issuing shares to increase the share capital from the equity;
 - e. Converting debts into equity capital under the agreement between the Company and creditors;
 - f. Other forms as provided for by law.
3. The reduction of the charter capital shall be decided by the General Meeting of Shareholders provided that conditions for legal capital are ensured after capital reduction in accordance with current regulations.

Article 16A. The offering of covered warrant

1. Subject to applicable laws and approval of SSC, the Company shall offer covered warrant and carry out all relevant business activities.
2. Covered warrants is securities guaranteed by assets issued by the Company, allowing owners to purchase (purchasing covered warrants) or sell (selling covered warrants) the primary securities to the organization issuing these covered warrants at a price determined before, at or before a defined time, or allowing owners to receive the difference between the undertaking price and the price of primary securities at the time of execution.
3. A holder of a warrant is a creditor of the debt partially covered by the Company (except for untraded warrants). Besides, a holder of a warrant has other rights and obligations under the laws, the prospectus for offering warrant, including but not limited to the right to receive cash payment or primary securities, transfer, give, bequeath, mortgage, or pledge etc.

Section 2
RIGHTS OF OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS

Article 17. Rights of shareholders

1. Rights of ordinary shareholders:
 - a. Attend and give opinions at the General Meetings of Shareholders and exercise the right to vote directly or via an authorized representative or in another form permitted by law or the Company's charter. Each ordinary share has a vote;
 - b. Receive dividends at a rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Sight, look up and make an extract of information in the list of Shareholders with voting rights and request amendment of incorrect information;
 - d. Sight, look up and make an extract or copy of the Charter of the Company, the book of minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - e. Transfer their shares to other persons, except for the cases stipulated in the Law on Enterprises and this Charter;
 - f. Be given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to the number of ordinary shares each Shareholder holds;
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, be distributed a part of the remaining assets of the Company pro rata to its proportion of share capital contribution in the Company, after the Company has paid to its creditors and other shareholders in accordance with laws;
 - h. Request the Company to redeem his/her shares in the cases as provided for in Clause 1, Article 129 of the Law on Enterprises;
 - i. Other rights stipulated in this Charter and the Law.
2. A shareholder or group of shareholders, who for at least six (06) consecutive months holds at least 10% of overall ordinary shares of the Company, shall be entitled to:
 - a. Nominate candidates to the Board of Directors of the Company in accordance with respective provisions of clause 1 of Article 35 of this Charter;
 - b. Sight and make an extract of the book of minutes and resolutions of the Board of Directors mid-year and annual financial statements according to the forms of the Vietnamese accounting regime;
 - c. Check and receive a copy or extract of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;
 - d. Request the convening of a General Meeting of Shareholders in following cases:
 - The Board of Directors commits serious violations against the rights of shareholders, obligations of Company Executives, or make decisions ultra vires;
 - The term of office of the current Board of Directors has exceeded six (06) months and a new Board of Directors has not been elected;

The request for convention of the General Meeting of Shareholders shall be made in writing, bear the full name, address, Nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual, name, enterprise identification number or establishment decision number, and headquarter address if the shareholder is an organization; the holding and time of shares registration of each shareholder; total shares of the whole group of shareholders and the proportion of shares to the Company's total shares; the basis and reason for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. It shall be accompanied by documents and evidence on the breaches of the Board of Directors, the seriousness of such breaches, or on the decision which falls outside its authority.

- e. Request the Audit Committee to check specific issues related to the management, operation of the Company, when needed. The request shall be made in writing, bear the full name, address, Nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual; name, permanent residence, nationality, establishment decision number or establishment and operation certificate number if the shareholder is an organization; the holding and time of shares registration of each

shareholder; total shares of the group of shareholders and the proportion of shares to the company's total shares; the issues that need inspecting, and inspection purposes;

3. The shareholder or group of shareholders that continuously holds at least 1% of ordinary shares for six (06) months is entitled to, whether single-handedly or on behalf of the Company, file civil lawsuits against a Member of the Board of Directors; Chief Executive Officer in accordance with laws. Procedures for proceedings are prescribed by corresponding regulations of law on civil proceedings.
4. Dividend preference shareholders shall have the following rights:
 - a. Receive dividends as prescribed in Article 51 of this Charter;
 - b. Receive a proportion of remaining assets corresponding to their holding upon the Company's dissolution or bankruptcy after the Company has paid all debts and redeemable preferred shares;
 - c. Other rights as ordinary shareholders, except the right to vote, the right to attend the General Meetings of Shareholders or the right to nominate candidates to the Board of Directors.
5. Redeemable preference shareholders shall have the following rights:
 - a. Be redeemed of capital contribution in accordance with the provisions in Paragraph c, Clause 8 Article 11 hereof;
 - b. Other rights as ordinary shareholders, except the right to vote, the right to attend the General Meetings of Shareholders or the right to nominate candidates to the Board of Directors.
6. Rights of other preference shareholders shall comply with the decisions of the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Obligations of shareholders

1. To pay in full and on time for shares for which the shareholder has committed to subscribe and be responsible for debts and other asset obligations of the Company to the extent of the capital contributed to the Company. Not to be permitted to withdraw from the Company the capital contributed in any form, except for cases where such shares are re-deemed by the Company or others in accordance with laws. In case a shareholder withdraws a part of or all of the share capital contributed against this Clause, such shareholder and related person in the Company are jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company up to the value of withdrawn shares and the damage caused;
2. To comply with the Company's Charter, internal rules and regulations of the Company;
3. To observe resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
4. To perform other obligations as regulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities and the Company's Charter.
5. To be personal responsibility where he or she performs one of the following acts in any form in the name of the Company:
 - a. To breach the law;
 - b. To conduct business and other transactions for the personal benefit of himself or herself or other organizations or individuals;
 - c. To pay premature debts where the Company is likely to be in financial danger.

Article 19. Authorized representatives of shareholders

1. Authorized representative of a shareholder is a person authorized in writing on behalf of that shareholder to exercise the rights and fulfill the obligations in accordance with laws and Company's Charter.
2. The appointment of authorized representative shall comply with the following provisions:
 - a. A limited liability company with two or more members that holds at least 35% of charter capital may appoint up to three (03) representatives;
 - b. A joint-stock company that holds at least 10% of ordinary shares may appoint up to three (03) representatives.

3. If the shareholder being an organization appoints multiple authorized representatives, the shares of each representative must be determined. If the shareholder fails to determine the shares of each authorized representative, the shares shall be split equally among the representatives.
4. The appointment, dismissal or change of authorized representative must be notified to the Company in writing and is only effective when the Company receives the notification. The written authorization must contain main contents under Clause 4, Article 15 of the Law on Enterprises.
5. Responsibilities of the authorized representative:
 - a. The authorized representative shall act on behalf of the shareholder in exercising all rights and performing all obligations of the shareholder at the General Meeting of Shareholders as in accordance with the law. All restrictions imposed by shareholders upon the authorized representative's performance of the rights and obligations of being shareholders at the General Meeting of Shareholders may not apply to any third party;
 - b. Authorized representatives are responsible for attending every meeting of the General Meeting of Shareholders; perform given rights and obligations in a truthful and careful manner to protect the lawful interests of the authorizing shareholders;
 - c. Authorized representatives are responsible to authorizing shareholders for failure to fulfill the obligations prescribed in this Article. The authorizing shareholders are responsible to the third party for the responsibility pertaining the rights and obligations performed by the authorized representatives.

**Chapter III
MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF THE COMPANY**

**Section 1
MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF JOINT STOCK COMPANY**

Article 20. Administration apparatus of the Company

1. The General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors.
3. The Board of Investment.
4. The Chief Executive Officer.

I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 21. Authority of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall include all Shareholders with voting rights, and shall be the highest decision-making authority of the Company.
2. Rights and obligations of General Meeting of Shareholders:
 - a. To adopt the development orientation of the Company;
 - b. To make decisions on classes of shares and the total number of shares of each class which may be offered for issuance;
 - c. To make decisions on the rate of annual dividend for each class of shares;
 - d. To elect, remove or discharge members of the Board of Directors;
 - e. To make decisions on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the Company's latest financial statement;
 - f. To make decisions on amendments and supplements to the Company's Charter;
 - g. To make decisions on redemption of more than 10% of the total number of ordinary shares already sold;
 - h. To approve annual financial statements;

- i. To consider and deal with breaches by the Board of Directors which cause damage to the Company and its shareholders;
- j. To make decisions on re-organization and dissolution of the Company;
- k. Other rights and obligations as provided by law.

Article 22. Convention of the General Meetings of Shareholders

1. Number, time and place of the meeting

- a. The annual General Meeting of Shareholders shall take place once a year. The annual General Meeting of Shareholders may not be held in the form of written opinions collection. In addition, the General Meeting of Shareholders may be held on ad-hoc basis. The Board of Directors shall select appropriate venue for organizing the General Meeting of Shareholders. If the General Meeting of Shareholders is held at multiple locations at the same time, the location of the General Meeting of Shareholders shall be the place where the chairman is present.
- b. An annual General Meeting of Shareholders shall be held within four (04) months from the end of the fiscal year. Depending on the decision of the Board of Directors, the Company may request the State Securities Commission to prolong the deadline for organization of the General Meeting of Shareholders but no longer than six (06) months from the end of the fiscal year.

2. Power to convene the General Meetings of Shareholders

- a. The Board of Directors shall be responsible to convene the annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - i. The Board of Directors considers it necessary to do so in the interests of the Company;
 - ii. It is reflected on the annual financial statement, quarterly or semi-annual financial statement or the audit report of the fiscal year that the Charter Capital has reduced by 50% or more;
 - iii. The number of remaining members of the Board of Directors is less than half of the number of members stipulated in the Company's Charter;
 - iv. The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 of Article 17 request the convention of the General Meeting of Shareholders in written petition. The written petition must specify the reason and purpose of the meeting, and must be signed by all relevant shareholders (the petition can be made in several copies to collect signatures of all relevant shareholders);
- b. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days as from the occurrence of the event described in sub-item iii, Point a of this Article or from the date of receipt of the request stipulated in sub-item iv, Point a Clause 2 of this Article. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall take legal responsibility and pay compensation for any damage to the Company.
- c. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 2 of this Article, the requested shareholder or group of shareholders in sub-item iv Point a of this Article will be entitled, in place of the Board of Directors, convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) subsequent days in accordance with Clause 6 Article 136 of the Law on Enterprises.

In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the convention and organization of the meeting, if necessary.
- d. All expenditures for the convention and organization of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses may not include shareholders' expenditure when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel fees.

Article 23. Authorization and forms of authorization for participating the General Meeting of Shareholders

- 1. Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with laws may directly participate or authorize their representatives to participate the meeting. The regulations related to authorized representatives of shareholders are prescribed in Article 19 of this Charter. The

authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing using the form provided by the Company and must have the signatures prescribed below:

- a. Authorization to represent a shareholder being an individual must have the signatures of both that shareholder and the proxy who is authorized to attend the meeting.
- b. If the authorized representative of a corporate shareholder is the principal, then the authorization must be signed by the authorized representative, the legal representative of the shareholder and the proxy who is authorized to attend the meeting;
- c. In other cases, the authorization must be signed by the legal representative of the shareholder and the proxy who is authorized to attend the meeting.

The persons authorized to attend the General Meeting of Shareholders must present the letters of authorization before entering the meeting room.

2. Votes of persons authorized to attend the meeting in the scope of authorization shall remain effective even in case:
 - a. The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;
 - b. The principal has canceled the authorization;
 - c. The principal has canceled the competence of the person implementing the authorization.

This clause may not be applied in case the Company receives a notice about one of the above events at least forty eight (48) hours before the opening time of the General Meeting of Shareholders.

Article 24. Change of rights

1. Decisions of the General Meeting of Shareholders (in the cases specified in Clause 2 Article 21 of this Charter are the decisions related to the share capital of the Company that is classified into different classes of shares) on the change or waiver of special rights attached to each class of shares will only be adopted by written consent signed by shareholders who represent at least 65% of voting right of the issued shares in such class.
2. The organization of such meeting is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) participated in the meeting who hold at least a third of the face value of the issued shares in such class. Where the number of such attendees is not sufficient, the meeting shall be reorganized within thirty (30) subsequent days and those attendees who are holders of such class of shares (regardless of the number of people and number of shares) are deemed to meet the above requirement whether they directly participate or via authorized representatives. At the separate meetings mentioned above, holders of such class of shares who are present personally or via authorized representatives can request voting by the mean of secret ballot. Then, each holder shall have a vote for each share of such class owned by him/her.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those provided under Articles 26 and 28 of this Charter.
4. Unless otherwise stipulated by the terms of issuing of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights regarding some or all issues on distribution of profits or assets of the Company may not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 25. Agenda and contents of the General Meeting of Shareholders

1. The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and ratify the following issues:
 - a. The Company's annual business plan;
 - b. Audited annual financial statements;
 - c. Report of the Board of Directors on business administration and performance of the Board of Directors and each member thereof;
 - d. Short term and long term development plans of the Company;
 - e. Other issues decided by the Company in accordance with the applicable law.
2. The annual and extraordinary General Meetings of Shareholders shall adopt in writing decisions on the following issues:

- a. Approval of annual financial statements;
 - b. Annual dividend rate for each class of shares in compliance with the Law on Enterprises and with the rights attached to such class of shares. These dividend rates may not be higher than the rate suggested by the Board of Directors after consultation with the shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - c. Number of members of the Board of Directors;
 - d. Selection of audit company;
 - e. Appointment, discharge or removal of members of the Board of Directors and approval of the Chief Executive Officer appointment by the Board of Directors;
 - f. The total remunerations of members of the Board of Directors, the Board of Investment and the report on remunerations of the Board of Directors, and the Board of Investment;
 - g. Amendments and supplements to the Company's Charter;
 - h. Classes of shares and number of new shares to be issued for each class of shares;
 - i. Consolidation, merger, separation, division or conversion of the Company;
 - j. Reorganization or dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
 - k. Consideration and dealing with breaches by the Board of Directors, Board of Investment which cause damage to the Company and its shareholders;
 - l. Decisions on the sale of assets of the Company or its branches or any purchase valued at least 35% of the total value of Company and its branches assets as recorded in the latest audited financial statement;
 - m. Repurchase by the Company of more than 10% of a issued of shares;
 - n. The Chief Executive Officer also takes the position of Chairman of Board of Directors;
 - o. The Company or its branches sign contracts with individuals stipulated in Clause 1 Article 162 of the Law on Enterprises with the value equal or higher than 35% of the total asset value of the Company and its branches recorded in the latest audited financial statement;
 - p. Other issues provided in this Charter and regulations of the Company.
3. A shareholder is not allowed to vote in the following cases:
 - a. Decision on contracts stipulated in Clause 2 of this Article where such shareholder or its related person is a signing party;
 - b. Purchase of shares of such shareholder or its related person.
 4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.
 5. The convener of the General Meeting of Shareholders shall fulfill the following obligations to prepare the meeting agenda and contents:
 - a. Within thirty (30) days before the time the General Meeting of Shareholders take place, prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the meeting; the meeting agenda and other documents required in accordance with laws and the Company's regulations;
 - b. Identify the time and venue to hold the meeting;
 - c. Make announcement on organization of General Meeting of Shareholders and send notices of meeting to all eligible shareholders.
 6. The notice of meeting must include the meeting agenda and information related to the issues to be discussed and voted at the meeting. For shareholders who shares have been deposited, the notice of meeting may be sent to the securities depository. In the same time, the notice of the General Meeting of Shareholders should be announced on the media of the Stock Exchanges, and on the Company's website. For shareholders who shares have not yet been deposited, the notice of meeting shall be delivered directly or via post by a method guaranteed to reach the registered address of each shareholder, or to the contact address provided by the shareholder. In case a shareholder has sent a written notice to the Company to provide its fax number of email address, notice of the General Meeting of Shareholders may be sent to such fax or email address. For shareholders who work in the Company,

the notice of meeting may be delivered to them directly in sealed envelopes. Notice of the General Meeting of Shareholders must be sent at least fifteen (15) days before the date of meeting (calculated from the notice was sent legally, paid for delivery fee or put into mailbox). If the Company has it website, the documents described with the notice of meeting can be posted on the website instead of delivery to the shareholders as specified in Clause 6 of this Article, and the notice of meeting must be announce on the Company's website at the same time it is forwarded to the shareholders. In this case, the notice of meeting must specify where and how to download meeting documents and the Company must send the meeting documents to shareholders upon request.

7. The shareholder or group of shareholders stipulated in Clause 2 of Article 17 of this Charter may recommend issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such recommendation must be made in writing and must be sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The written recommendation must include full name of each shareholder, number and class of shares held by such shareholder, and the contents recommended to be included in the meeting agenda.
8. The convener of the General Meeting of Shareholders may rejects the recommendations related to Clause 7 of this Article in the following cases:
 - a. The recommendation is not sent on time, is insufficient, or is in relation to an irrelevant matter;
 - b. At the time of recommendation, the shareholder or the group of shareholders are holding less than ten (10) per cent of the total ordinary shares for a consecutive period of six (6) months or more;
 - c. The issue recommended does not fall within the scope of authority of the General Meeting of Shareholders for discussion and adoption.

Article 26. Conditions for convening the General Meeting of Shareholders

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conduct where the number of attending shareholders represents at least 51% of votes.
2. If within thirty minutes since the commencement of the meeting, there is still insufficient number of required participants, the General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the initial date of the first meeting. The reconvened General Meeting of Shareholders can only take place where the participants, including shareholders and authorized representatives, represent at least 33% of total voting shares.
3. If the second convened General Meeting of Shareholders could not be held due to insufficient number of required participants within thirty minutes since the commencement of the meeting, the General Meeting of Shareholders can be reconvened for the third time within thirty (30) days from the intended date of the second meeting. In this case, the third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the number of attending shareholders or authorized representatives and shall be valid and powered to make decision on all the matters that can be ratified under the first General Meeting of Shareholders.
4. If requested, the chairman of the General Meeting of Shareholders may make changes to the agenda accompanying the notice of invitation to the meeting as stipulated in Clause 6 Article 25 of this Charter.

Article 27. Procedures for convening the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder is considered to have attended and voted at the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The shareholder attended and cast votes directly at the meeting;
 - b. The shareholder authorized another person to attend and cast votes at the meeting;
 - c. The shareholder attended and cast votes through online meeting, electronic voting, or using another electronic medium;
 - d. The shareholder sent votes to the meeting by post, fax, or email.
2. Registration of shareholders to attend General Meeting of Shareholders:
 - a. On the day the General Meeting of Shareholders takes place, the Company must carry out procedures for registration of shareholders until the last present shareholder entitled to attend the meeting has registered;

- b. As the registration taken place, each shareholder or authorized representative who has the right to vote shall receive a voting card recorded with registration number, full name of the shareholder, full name of the proxy and the number of votes of such shareholder;
 - c. Any late attendee still has the right to register immediately and to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The chairman may not delay the meeting so that late attendees may register and the effectiveness of any voting which has already been conducted may not be affected.
3. The Board of Directors may request shareholders or proxy entitled to attend the General Meeting of Shareholders to be checked or subject to other security measures which the Board of Directors considers appropriate. The Board of Directors, after careful consideration, may refuse or expel any shareholder or authorized representative from the General Meeting of Shareholders who refuse to comply with rule on checking or the security measures mentioned above or act against the chair's direction, cause disruption, obstruct the normal progress of the meeting. It is not required that the notice on organization of General Meeting of Shareholders to detail such security measures under this Clause.
 4. Election of the Chairman, Secretary, and Counting Board: The General Meeting of Shareholders shall be chaired by the Chairman of the Board of Directors. In case of his/her absence, the Vice Chairman of the Board of Directors or the person elected by the General Meeting of Shareholders shall chair the meeting. In the case where there is no person who is able to act as Chairman, the present member of the Board of Management with the highest position shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting. The chairman is not necessary a member of the Board of Directors; The Chairman shall appoint a person to act as secretary to prepare minutes of the General Meeting of Shareholders. The chairman shall nominate candidates for counting board election by the General Meeting of Shareholders. The Counting board is responsible for counting and checking of votes and election at the meeting.
 5. The Chairman's decision on orders, procedures or events outside the agenda of the General Meeting of Shareholders will be the final decision.
 6. The Chair or Security may take the actions which they find necessary in order to conduct the General Meeting of Shareholders in a proper and orderly manner, or in a way that will allow the General Meeting of Shareholders to reflect the wishes of the majority of attendees.
 7. Even if sufficient attendees as required are present, the chairman of the General Meeting of Shareholders may adjourn the General Meeting of Shareholders to another time not exceeding three (03) days from the initial opening date, or change the location of the meeting decided by the chairman without obtaining opinions form the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The location for the meeting does not have sufficient suitable seating for all of the attendees;
 - b. Communication devices at the current location are not sufficient for attending shareholders to discuss and vote;
 - c. There is a participant that disrupts the order and threatens to obstruct the fair and legal progress of the meeting.

The reconvened General Meeting of Shareholders shall only review the work which should have been legally carried out at the previous adjourned meeting.
 8. In the case where the chairman adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders against the Clause 7 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its completion, and the effectiveness of voting conducted at such meeting may not be affected.
 9. Adoption of agenda and contents of the meeting: The agenda and contents of the meeting must be ratified by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must specify the time for each issue on the agenda.
 10. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue on the agenda. The voting shall be carried out by collecting affirmative votes, then negative votes, then count the affirmative votes, negative votes, and abstentions.
 11. Vote counting result announcement: The chairman of the meeting shall announce the vote counting results after the Counting Board completes its duties on vote counting.

Article 28. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall ratify decisions within its competence by voting at the meeting or by collecting written opinions.
2. The Company may use information technologies in voting, including absentee voting via electronic security system, voting via internet or telephone to facilitate the participation of shareholders.
3. Except for the case in Clause 4 of this Article, the decisions of the General Meeting of Shareholders shall be ratified when being approved by at least 51% of total votes of attending shareholders.
4. A resolution on one of the following issues shall be ratified when it is approved by a number of shareholders that represents at least 65% of votes of attending shareholders:
 - a. Classes of shares and total amount of each class;
 - b. Changes of business lines;
 - c. Change of the Company's organizational structure;
 - d. Project of investment or sale of assets of which the values are equal to or higher than 35% of the total asset value recorded in the latest audited financial statement of the Company;
 - e. Reorganization or dissolution of the Company.
5. Voting to elect members of the Board of Directors shall be implemented by the method of cumulative voting in accordance with the Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.
6. Any resolution of the General Meeting of Shareholders which is ratified with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if the procedures for ratifying such Resolution are not conformable with regulations.

Article 29. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the General Meeting of Shareholders

The General Meeting of Shareholders may ratify all issues within its competence in the form of collecting written opinions. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors is entitled to collect written opinions of shareholders to ratify decisions of the General Meeting of Shareholders at any time when it is deemed necessary for the Company's interest.
2. The Board of Directors must prepare written opinion forms, draft resolution of the General Meeting of Shareholders and other documents explaining the draft resolution. The written opinion form together with the draft resolution and explaining documents must be sent by a mean guaranteed to reach the permanent address of each shareholder.
3. The written opinion form must contain the following principal particulars:
 - a. Name, head office address, number and date of issuance of the Business Registration Certificate, and place of business registration of the Company;
 - b. Purposes of collection of written opinions;
 - c. Full name, permanent address, nationality, the number of Identity Card, passport or other lawful personal identification in respect of a shareholder that is an individual; name, permanent address, nationality, number of establishment decision or number of business registration of a shareholder or authorized representative in respect of a shareholder that is an organization; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;
 - d. The issues that need voting;
 - e. Options including affirmative, negative, and abstentions;
 - f. Deadline for submitting the completed written opinion form to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and Company's legal representative.
4. Shareholders may send completed written opinion form to the Company in the following manner:

- a. By post. The completed written opinion form must bear the signature of the shareholder if the shareholder is an individual, or signature of the authorized representative or legal representative if the shareholder is an organization. Every written opinion form sent to the Company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting;
- b. By fax or email. Written opinion forms sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time.

Written opinion forms sent to the Company after the deadline written therein, written opinion forms sent by post in envelopes that are opened, written opinion forms sent by fax or email that are revealed are all invalid. If a written opinion form is not submitted, it will be excluded from voting;

5. The Board of Directors shall count the votes and make a vote counting record before shareholders that do not hold managerial positions in the Company. The vote counting record must contain the following information:
 - a. Name, head office address, number and date of issuance of the Business Registration Certificate, and place of business registration of the Company;
 - b. Purposes and issues that need voting;
 - c. The number of shareholders and total number of votes casted. The numbers of valid and invalid votes, enclosed with the list of voting shareholders;
 - d. Total number of affirmative votes, negative votes, and abstentions on each issue;
 - e. The issues that have been ratified;
 - f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the company's legal representative, vote counting supervisors, and vote counters.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness, accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damage caused by the decisions ratified because of untruthful, incorrect counts of votes;

6. The vote counting record shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the completion date of vote counting. If the Company has a website, the vote counting record may be posted on such website instead of being sent to shareholders;
7. Completed written opinion forms, the vote counting record, ratified resolutions, and relevant documents enclosed with written opinion forms shall be kept at the Company's headquarter;
8. Where a resolution is to be passed by collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing at least 51% of the total voting shares.
9. Resolutions ratified by collecting written opinions of shareholders are as valuable as those ratified at the General Meeting of Shareholders.

Article 30. Effect of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. A Resolution of the General Meeting of Shareholders is effective from the day on which it is ratified or on the effective date written thereon.
2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the date of approval thereof. If the Company has a website, such Resolutions may be posted on the website instead of being sent to shareholders.

Article 31. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Within ninety (90) days from the day on which the minutes or the vote counting record is received, the shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 114 of the Law on Enterprises may request a court or arbitral tribunal to consider annulling the Resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders are not conformable with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
 - b. The order and procedures for issuing a resolution and the content of the resolution breach the Law or the Company's Charter.

2. In case a shareholder or group of shareholders request to annul a Resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article, such resolution is still effective until a dissenting decision is made by the court or arbitral tribunal, except for the case in which temporary emergency measures are taken under a decision of a competent authority.

Article 32. Minutes of General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings with the principal contents as prescribed by the Law on Enterprises. The meeting minutes must be made in Vietnamese language and foreign languages if necessary and shall have equal legal effectiveness. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and ratified before the end of the meeting.
3. The chairman and secretary are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.
4. Minutes of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of the conclusion of such meetings. Such Resolutions may be posted on the Company's website instead of being sent to shareholders.
5. The minutes of the General Meeting of Shareholders, list of registered shareholders, ratified resolutions, records containing signatures of attended shareholders and authorizations and relevant documents enclosed with the invitations must be kept at the Company's headquarter.

II. THE BOARD OF DIRECTORS

Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The business operation and works of the Company shall be managed or directed for implementation by the Board of Directors. The Board of Directors is a body with full power to exercise all the rights on behalf of the Company, except the powers of the General Meeting of Shareholders and the Board of Investment.
2. The Board of Directors shall be responsible for supervising the Chief Executive Officer and other Company Executives. Independent Board of Directors members implement the supervision functions and organizing implementation of control over the management of the Company.
3. The rights and obligations of the Board of Directors shall be governed by the law, Charter, internal rules of the Company and the decisions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:
 - a. To decide on the operational objectives based on the strategic ones passed by the General Meeting of Shareholders, the medium-term development plan, the annual business plan and budget of the Company; to decide the solutions for market, marketing, technology development;
 - b. To propose classes of shares to be issued and the total number of issued shares for each class;
 - c. To appoint and dismiss the Executives of the Company on the proposal of the Chief Executive Officer and to decide their remuneration, excluding positions approved by the General Meeting of Shareholders;
 - d. To decide on the organizational structure of the Company;
 - e. To handle the complaints of the Company about the Company Executives as well as decide on the selection of the Company's representative for settling the matters related to the legal actions against such Company Executives;
 - f. To decide the issuance of bonds and warrants permitting holder to buy shares at a fixed price, propose the issuance of bonds convertible into shares and the securities rights allowing the owner to buy securities at a predetermined price;
 - g. To decide the offered price of bonds, shares and convertible securities;
 - h. To appoint, dismiss the Board of Directors' Chairman, appoint, dismiss, sign and terminate the contract with the Chief Executive Officer or Company Executives or representative of the Company where the Board of Directors think as necessary for the highest interest of the Company. Such above mentioned dismissal may not be against the rights of the dismissed persons in the contract (if any);

- i. To appoint an authorized representative to participate in the board of members or the general meeting of shareholders of another company, decide the remuneration and other benefits of such representative;
 - j. To propose the annual rate of dividend and define the temporary dividend rate; organize the payment of dividends;
 - k. To propose the re-organization, dissolution or request of the Company.
4. The following matters shall be approved by the Board of Directors:
- a. To establish a branch or representative office of the Company;
 - b. To establish the Company's subsidiaries;
 - c. Within the scope of regulations in Clause 2 Article 149 of the Law on Enterprise and except as prescribed in Clause 3 Article 162 of the Law on Enterprise that the approval of the General Meeting of Shareholders shall be needed, the Board of Directors shall time to time decide the implementation, amendment and cancellation of the Company's big contracts (including contracts for the purchase, sale, merge, acquisition and joint venture of a company) as prescribed in Clause 2 Article 162 of the Law on Enterprise;
 - d. To appoint and dismiss the persons authorized by the Company as commercial representative and Attorney at Law of the Company;
 - e. The pricing of the non-cash assets contributed in the Company related to the issue of shares or bonds by the Company shall include gold, land use right, right on intellectual property, technology and technological know-how;
 - f. The company's purchase and redemption of shares but not exceeding 10% of each class of issued share; decision on the schedule to sell, distribute the bonus of reacquired shares in such ways that comply with the current regulations;
 - g. The business issues or transactions that according to the decision of the Board of Directors need to be approved by the Board within its scope of power and responsibility;
 - h. To decide the price for the purchase or redemption of the Company' shares;
 - i. To approve the agenda, contents of documents serving the General Meeting of Shareholders, to convene the General Meeting of Shareholders or collect the opinions to enable the General Meeting of Shareholders pass any resolution;
 - j. To approve the contracts on the purchase, sale, loan, loan grant and other ones with their values equal or higher than 35% of the total value of assets stated in the latest financial statement of the Company, except such contracts, transactions of the Company with related persons according to the regulations of the Law on Enterprises and this Charter;
 - k. To establish a standard procedure for convening a meeting, voting and deciding a resolution at the meeting of the Board of Directors for obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders; to set up the process and procedure for the nomination, candidacy, election, dismissal and removal of the Board of Directors' member; to establish the rules on the process, procedure for the selection, appointment, dismissal of the Company's manager and the procedure for coordinating the operations between the Board of Directors with the Chief Executive Officer; to build up the mechanism for assessing the performance, appraising the merit, rewarding and imposing the penalty towards the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and Executives of the Company;
 - l. To establish Audit Committee; to decide and promulgate operation regulations, internal audit regulations of the Audit Committee. Organization structure, authority and power, duties and responsibilities of the Audit Committee are provided by the laws and regulations, this Charter and Internal Regulations on Corporate Governance of the Company;
 - m. To establish the divisions or appoint a person in charge of internal control and risk management in order to prescribe the policy on the strategic management of risks during the operation of the Company and to check for assessing the suitability, efficiency of the risk management system already established in the Company;
 - n. To implement the prevention and settlement of the conflicts which may occur between the shareholders and the Company. The Board of Directors may appoint employees in order to

- implement the necessary systems or establish a specialized division in charge of handling the conflicts within the Company or serving such purpose;
- o. Other rights and obligations as prescribed by the Company in compliance with the current law.
5. The Board of Directors shall approve its decision by voting at the meeting, collecting written opinions or by another form as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one (01) vote.
 6. The Board of Directors may authorize its Chairman to partly implement the powers and functions of the Board of Directors during the period where it does not organize any meeting. The content of the authorization must be defined clearly, specifically. For critical issues related to the vital interests of the Company, it is not allowed to authorize the Chairman of the Board of Directors to make any decision.
 7. When implementing its functions, rights and obligations, the Board of Directors must comply with the law, the Company's Charter and decisions of the General Meeting of Shareholders. If any resolution approved by the Board of Directors is contrary to the provisions of the law or the Company's Charter and causes damages to the Company, then the members who agreed to pass such resolution shall be jointly and personally liable for it and they must compensate the Company for such damages; any member who opposed the ratification of the above mentioned resolution shall be exempted from any responsibility.
 8. If the resolutions approved by the Board of Directors are contrary to the provisions of the law and the Company's Charter, the shareholders holding shares in the Company for a minimum consecutive period of at least one (01) year shall be entitled to request the Board of Directors suspend the execution of the above mentioned resolution.
 9. During the implementation of their duties, members of the Board of Directors shall have the following rights and responsibilities:
 - a. Rights of members of the Board of Directors:
 - i. Right to be provided with information:
 - Members of the Board of Directors shall be entitled to request the members of the Management and the manager of the Company to provide information, documents on the financial situation, business operation of the Company and other units in the Company;
 - The manager of the Company is required to provide timely, fully and accurately the information, documents at the request of any member of the Board of Directors;
 - Order, procedure to request and supply information: prescribed by the Company in conformity with the current law.
 - ii. Right to obtain the remuneration and other benefits:
 10. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders about its operations, specifically the supervision of the Board of Directors over the Chief Executive Officer and other Company Executives during the fiscal year. In case the Board of Directors may fail to submit the report to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statement of the Company shall be assumed as invalid and unapproved by the Board of Directors.
 11. Unless otherwise stated by the law and the Company's Charter, the Board of Directors may authorize the staffs and Company Executives to handle the works on behalf of the Company.
 12. Members of the Board of Directors (excluding the authorized representatives) shall be entitled to obtain the remuneration for their works done as members of the Board of Directors. The total remuneration of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This amount of remuneration shall be divided to the members of the Board of Directors as mutually agreed within the Board of Directors or shared evenly if a unanimous consent cannot be reached.
 13. The total remuneration paid to the members of the Board of Directors and the remuneration paid to each member must be recorded in details in the annual report of the Company.
 14. Any member of the Board of Directors holding the executive position (including the position of the Chairman or Deputy Chairman) , or any member of the Board of Directors working at the divisions of the Board of Directors, or carrying out other works that according to the opinions of the Board of Directors are outside of the normal scope of duty of a member, may obtain extra remuneration under

the form of lump sum remuneration for each time, salary, commission, profit percentage, or under another form as decided by the Board of Directors.

15. Members of the Board of Directors shall be entitled to get paid for all the expenses of traveling, meal, accommodation and other reasonable expenditures that they had to spend during the execution of their duties as members of the Board of Directors, including all the expenses arisen from their attendances to the meetings of the Board of Directors or its divisions or the General Meeting of Shareholders.

Article 34. Number, composition and term of office of the Board of Directors' members

1. Number and composition of members of the Board of Directors:
 - a. The number of members of the Board of Directors shall be at least five (05) persons and in maximum eleven (11) members. Among them, the total number of independent members must occupy at least one third (1/3) of the total number of members in the Board of Directors.
 - b. The number of members of the Board of Directors residing permanently in Vietnam must be at least half (1/2) of the total number of members in the Board of Directors.
2. Term of members of the Board of Directors
 - a. The term of the members of the Board of Directors shall be five (05) years and members of the Board of Directors may be re-elected for unlimited number of terms.
 - b. In case all the members of the Board of Directors have their terms ended but the General Meeting of Shareholders has not yet voted new members, the above mentioned members shall remain to be members of the Board of Directors until the new members shall be elected for replacement and for taking over the works.
 - c. The term of a member elected additionally or for replacement to the member deprived from the status of member, dismissed, removed during his/her term of office shall be five (05) years.

Article 35. Appointing a member of the Board of Directors and qualifications, conditions to be a member of the Board of Directors

1. The appointment of a person to the Board of Directors shall be implemented according to the following mechanism: Shareholders holding at least 10% of the shares with voting right for a consecutive period of at least six (6) months shall be entitled to combine the voting rights from each one of them together in order to nominate the candidates to the Board of Directors. Shareholder or group of shareholders holding less than 20% of the shares with voting right for a consecutive period of at least six (6) months shall be entitled to nominate one member; from 20% to less than 30% shall be entitled to nominate two (2) members; from 30% to less than 50% shall be entitled to nominate three (3) members; from 50% to less than 65% shall be entitled to nominate four (4) members and if from 65% and more shall be entitled to nominate all the members. In case the number of candidates to the Board of Directors through nomination or candidacy still does not reach the necessary number of members, the incumbent Board of Directors can nominate more candidates or organize the nomination following another mechanism.
2. Shareholder and/or group of shareholders nominating nominees/candidates to Board of Directors must notify the Board of Directors of the nomination before opening the General Meeting of Shareholders. The mechanism of nominating candidates or the method by which the incumbent Board of Directors, other shareholders nominate the candidates to the Board of Directors must be clearly proclaimed and approved by the General Meeting of Shareholders before implementing any nomination.
3. The candidates to the Board of Directors must satisfy the qualifications and conditions stipulated in Clause 4 of this Article.
4. Qualifications and conditions for being a member of the Board of Directors.
 - a. Having full capacity of civil act, not being prohibited from managing an enterprise as prescribed by the Law on Enterprises;
 - b. Having professional level, experiences in business management or experiences in the securities, finance and banking sectors;
 - c. Not being the Chief Executive Officer, member of the Board of Directors, member of the Board of Members of another securities company; not concurrently being a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies;

- d. Not being a former member of the Board of Directors or legal representative of a company that was bankrupt or prohibited to operate due to serious violation of the law.
5. The appointment of members to the Board of Directors must be announced in accordance with the regulations of the laws on securities and the securities market.
6. Members of the Board of Directors are not necessarily the Company's shareholders.
7. The qualifications and conditions stipulated in this Article shall be applied at the same time to the members of the Board of Directors who are elected additionally and/or for replacement.

Article 36. Chairman of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall select among its members and vote to obtain its Chairman.
2. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and duties:
 - a. To prepare working plans and programs of the Board of Directors;
 - b. To prepare the agenda, contents and documents serving the meeting, convene the meetings of the Board of Directors;
 - c. To organize the implementation of the Board of Directors' resolution;
 - d. To supervise the organization the implementation of the Board of Directors' resolutions;
 - e. To preside the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors;
 - f. To lead and ensure the efficient operation of the Board of Directors;
 - g. To build up, implement and review the procedures governing the operations of the Board of Directors;
 - h. To regularly meet the Chief Executive Officer and play the role of coordination between the Board of Directors and the Chief Executive Officer;
 - i. To ensure the exchange of full, timely, accurate and clear information between the members and the Chairman of the Board of Directors;
 - j. To ensure the efficient communication and contact with the shareholders;
 - k. To organize the periodical assessment of the works done by the Board of Directors, its divisions and each member;
 - l. To create favorable conditions to enable the independent members of the Board of Directors operate efficiently and to establish the positive relationship between the executive and non-executive members of the Board of Directors;
 - m. To ensure that the Board of Directors shall deliver the annual financial statement, report on the operation of the Company, audit statement and report on the inspection of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - n. To exercise other duties and responsibilities as required by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors based on the actual demand and situation;
 - o. Other rights and duties as provided by the Company in compliance with the law.
3. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or cannot carry out his/her duties, another member shall be authorized by the Chairman to exercise the rights and fulfill the obligations of the Chairman of Board of Directors according to the principles established in this Charter. Where the Chairman temporarily cannot carry out his duty due to reasons of force majeure or lost the capacity to carry out his duty without any authorization to another member, the Board of Directors can elect another person among the members to carry out the duty of the Chairman based on the principle of majority.
4. Where necessary, the Chairman of the Board of Directors may employ a secretary to the company to help the Board of Directors and its Chairman fulfilling the obligations under their authorities in conformity with the law. The Company Secretary shall have the following rights and obligations as prescribed by the Article 46 of this Charter.
5. The Chairman of the Board of Directors may be dismissed according to the decision of the Board of Directors. Where the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect the alternative Chairman within ten (10) days.

Article 37. Meetings of the Board of Directors and minutes of meetings

1. The Board of Directors may hold periodical or extraordinary meetings.
2. Periodical meetings of the Board of Directors shall be convened by the Chairman at any time necessary, however, at least once (01) every quarter. Periodical meetings. The Chairman of the Board of Directors shall convene the meetings of the Board of Directors, prepare the agenda of the meeting, time and venue at least seven (7) days prior to the anticipated meeting date.
3. Extraordinary meetings. The Chairman shall convene the meeting of the Board of Directors and may not delay it without appropriate reasons when any of the following subjects may propose in writing the purpose of the meeting and the issues to be discussed:
 - a. One (1) independent Board member;
 - b. The Chief Executive Officer or at least five (05) other Company Executives;
 - c. At least two (02) members of the Board of Directors;
 - d. Others as prescribed by the Company in conformity with the current law and the Charter of the Company.
4. If the Board of Directors elects the Chairman, the first meeting of the Board of Directors' term of office for electing the Chairman and adopt other decisions under its authority shall be conducted within seven (07) working days counted from the date where the election of the Board of Directors in such term of office ended. Such meeting shall be convened by the member who obtains the highest number of votes. If more than one member have equal and highest numbers of votes, the voting members shall elect by majority vote one of them to convene the meeting of the Board of Directors.
5. The request of the meeting must be in writing, clearly states the objectives, issues to be discussed and decided under the competence of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors shall convene the meeting of the Board of Directors within seven (07) working days as of the receiving date of the request as stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to do so, he/she shall be responsible for damages occurred to the Company and the requesters shall be entitled to convene the meeting of the Board of Directors by themselves.
7. At the request of the independent auditor, the Chairman of the Board of Directors shall convene the meeting of the Board of Directors to discuss about the auditing report and the situation of the Company.
8. Venue of the meeting. Meetings of the Board of Directors shall be carried out at the registered address of the Company or other addresses in Vietnam or abroad according to the decision of the Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting as prescribed by Clause 6 of this Article.
9. Notice and meeting agenda. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors shall send the notice of and invitation to the meeting, at the latest five (05) days prior to the meeting date, to the members of the Board of Directors, . The invitation must define specifically the time and venue of the meeting, agenda, issues to be discussed and decision with enclosed documents used at the meeting and the votes of members that will not attend the meeting. Invitations may be sent by post, fax, email or other means, however, they shall be ensured to reach the address of each member of the Board of Directors that was registered at the Company.
10. The quorum. The meeting of the Board of Directors according to the first invitation notice shall be conducted if it is attended by three fourths (3/4) of the total number of members. Where the meeting convened for the first time is not conducted because of the number of attendants is less than the quorum, it will be convened for the second time within seven (07) days as of the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if attended by half of the total members of the Board of Directors.
11. Vote:
 - a. Except as prescribed in Item b of this Clause, each member of the Board of Directors or any authorized person, who attends in person and under his/her personal status the meeting of the Board of Directors, shall have one (1) vote;
 - b. Any member of the Board of Directors may not be entitled to vote the issues related to contracts, transactions or proposals in which such member or any person related to such member has the interest and such interest is in conflict or may be in conflict with the Company's interest. Any

member of the Board of Directors may not be counted in the quorum of the Board of Directors' meeting for discussing the decisions which such member is not entitled to vote for;

- c. As prescribed in Paragraph b of this Clause, when any matter occurs during the Board of Directors' meeting in relation to the level of interest of any member of the Board of Directors or to the voting right of any member which is not resolved by the voluntary withdrawal of the voting right by such member of the Board of Directors, the issues shall be referred to the chairperson of the meeting and the decision of the chairperson related to all other members of the Board of Directors shall be final resolution, except where the nature or scope of interest of the related member of the Board of Directors has not been proclaimed properly;
 - d. Any member of the Board of Directors who benefits from any contract as prescribed in Clause 4 Article 50 of this Charter shall be deemed as to have obtained considerable benefit from such contract.
12. Disclosure of benefits. Any member of the Board of Directors, enjoying directly or indirectly any benefit from any contract or transaction signed or to be signed with the Company and being aware of his/her benefit in such contract or transaction, shall disclose the nature, and content of such benefit in the meeting where the Board of Directors shall consider for the first time the signing of such contract or transaction. Or such member can disclose this matter in the first meeting of the Board of Directors hold after such member knew that his/she has or will have a benefit in the related transaction or contract.
13. Majority vote: The Board of Directors shall pass the resolutions and issue the decisions by complying with the positive votes of the majority of the members present at the meeting (over 50%). In case the numbers of positive and negative votes are equal, the vote of the Chairperson shall be the final.
14. Teleconference or other forms. The meeting of the Board of Directors may be conducted according to the agenda between the members of the Board of Directors when all or some members are present in different places provided that each member attending the meeting can:
- a. Hear any member of the Board of Directors talking during the meeting;
 - b. If needed, such member can talk to all other attending members at the same time.
- The exchange between the members can be done directly through the phone or by other means of telecommunications (even if such means of communication is used at the time of approving this Charter or later on) or the combination of all those means of communication. According to this Charter, any member of the Board of Directors attending such meeting shall be acknowledged as "present" in such meeting. The venue of the meeting conducted according to this regulation shall be the location where the majority of members of the Board of Directors gathers together, or if such group is not available, the location where the Chairperson of the meeting shall be present.
- Decisions passed during a teleconference that is convened and conducted in an eligible way shall be effective right after ending the meeting but they must be confirmed in the minutes of the meeting signed by all members of the Board of Directors present at such meeting.
15. Language. Discussions in the meetings of the Board of Directors shall be conducted in Vietnamese. Members of the Board of Directors unable to speak or understand Vietnamese can bring the interpreter along with him/her to the meetings of the Board of Directors.
16. Written resolution. Written resolutions must be signed by all the following members of the Board of Directors:
- a. Members with the right to vote such resolutions at the meeting of the Board of Directors.
 - b. The number of members present at the meeting may not be less than the quorum as prescribed to conduct the meeting of the Board of Directors.
- The resolution of such type shall be effective and valid same as any resolution passed by the members of the Board of Directors in a regular meeting. A resolution can be passed by using several copies of the same document provided that each of such copies shall be signed by at least one member.
17. Minutes of the Board of Directors' meetings. Meetings of the Board of Directors must be noted in the minutes of the meeting and can be recorded, saved and kept under any other electronic forms at the head office of the Company. The minutes of the meeting shall be made in Vietnamese or can be

additionally made in foreign language with full and main contents as prescribed by the Law on Enterprises. Minutes in Vietnamese and foreign language shall have the same legal validity. For any discrepancy in the contents of the minutes of the meeting, the contents in the Vietnamese minutes of the meeting shall prevail. The minutes of the meeting of the Board of Directors must be signed by the Chairperson and the secretary in charge of making the minutes of the meeting. The Chairperson and secretary in charge of making the minutes shall be liable for the truthfulness and accuracy of the contents in the Board of Directors' minutes of the meeting.

18. Divisions of the Board of Directors. The Board of Directors may establish and authorize the divisions under its control to act on its behalf. Members of a division may include one or several members of the Board of Directors and one or several outside members according to the decision of the Board of Directors. During the execution of the authorized power, the divisions must comply with the regulations promulgated by the Board of Directors. Such regulations can amend or allow the additional incorporation of persons, who are not members of the Board of Directors, in the above mentioned divisions and allow those persons to vote under the status of a member of the division, provided that:
 - a. The number of members outside the Board of Directors must be less than half of the total number of members in the division; and
 - b. Any resolutions of the divisions shall be effective only when the majority of members attending and voting at the meeting of the division are members of the Board of Directors.
19. Legal validity of actions. Actions to implement any decision of the Board of Directors, or a division under the Board of Directors, or any person having the status as member of the division under the Board of Directors shall be construed as legally valid even if the vote, appointment of a member of the division or the Board of Directors may have some errors.

Article 38. Removing, dismissing and supplementing members of the Board of Directors

1. Any member of the Board of Directors shall be disqualified from being the member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Any member of the Board of Directors who no longer satisfies the qualifications and conditions as prescribed in Clause 4 Article 35 of this Charter;
 - b. Any member of the Board of Directors who did not participate in any activity of the Board of Directors for a consecutive period of six (06) months, except in the event of Force majeure and within this period of time the Board of Directors did not allow such member to be absent and declared that the post of such member is vacant;
 - c. A member submitted the letter of resignation to the head office of the Company and got the approval for resignation;
 - d. Such member was removed from his/her post according to the resolution of the General Meeting of Shareholders;

Except otherwise stated in Item d Clause 1 of this Article, any member of the Board of Directors shall be disqualified from being a member right after the Board of Directors issues the decision confirming that such member is no longer qualified as a member without needing any approved resolution of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The number of members of the Board of Directors decreases by more than one third (1/3) of the number stated by the Charter of the Company. In this case, the Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within a period of not more than sixty (60) days from the day in which the number of members of the Board of Directors decreased by more than one third;
 - b. The number of independent members of the Board of Directors falls below the ratio as prescribed in Item a Clause 1 Article 34 of this Charter.
3. For other cases, the General Meeting of Shareholders shall vote new member for replacing the one being dismissed, removed in the most recent meeting.

Article 39. Risk Management Committee of the Board of Directors

1. The Board of Directors must set up the Risk Management Committee or appoint the member to implement the tasks/duties of risk management in accordance with laws and regulations and this Charter.
2. Function and operational principle of the Risk Control Division:
 - a. To prescribe the policy, strategy for risk control; criteria for evaluating the risks; overall risk level of the Company and of each department of the Company;
 - b. To assess independently the suitability and compliance with the policies, processes of risk control established in the Company;
 - c. To inspect, review and assess the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal risk control system under the Chief Executive Officer in order to render this system perfect;
 - d. Other functions as prescribed by the Company in conformity with the existing law.

Article 40. Audit Committee of the Board of Directors

1. The Audit Committee shall implement its function based on the principle of independence, truthfulness, objectiveness and confidentiality. The specific functions and duties of the Audit Committee shall be as follows:
 - a. To assess independently the suitability and compliance of the General Meeting of Shareholders, and the Board of Directors with the legal policies, Charter of the company and resolutions;
 - b. To inspect, review and assess the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system under the Chief Executive Officer in order to render this system perfectly;
 - c. To assess the compliance of the business operation with the internal policies and procedures;
 - d. To advise the establishment of internal policies and procedures;
 - e. To assess the compliance with the laws, the control of the measures to ensure the safety of the Company's assets;
 - f. To assess the internal audit through the financial information and course of the business operations;
 - g. To assess the process for determining, evaluating and managing the business risks;
 - h. To assess the efficiency of the operations;
 - i. To assess the compliance with the contractual commitments;
 - j. To implement the control of the information technology system;
 - k. To investigate the internal violations in the Company;
 - l. To implement the internal audit of the Company and its subsidiaries;
 - m. To make annual internal audited report, audit plans to submit for the Board of Directors' approval and conduct internal audit activities as approved plans;
 - n. To make extra-ordinary audit, consultancy as requested by the Board of Directors;
 - o. To advise the Company in selecting and controlling the independent audit services; maintaining the regular correspondence with independent audit organizations for effective cooperation;
 - p. To implement other tasks and duties as provided by laws and regulations and requested by the Board of Directors.

2. Personnel organization structure of the Audit Committee must comply with Clause 18 Article 37 of this Charter and members of the Audit Committee must be eligible for requirements and criteria as stipulated by laws and regulations.

III. BOARD OF INVESTMENT

Article 41. Organization of management apparatus

1. The Board of Investment shall consist of:
 - a. The Chairman of the Board of Directors;
 - b. The Chief Executive Officer;
 - c. The Deputy Chief Executive Officer;
 - d. The Chief Finance Officer;
 - e. The Head of Treasury; and
 - f. The Head of Risk Management Department.
2. The Chairman of the Board of Directors shall hold the position of Chairman of the Board of Investment.
3. The individuals elected or appointed to hold the above mentioned positions shall be obviously members of the Board of Investment and shall lose their status as members of the Board of Investment when they shall no longer hold the above mentioned titles.
4. The Board of Investment shall have the power to decide the following issues:
 - a. Investments not included in the business plan and budget approved by the General Meeting of Shareholders;
 - b. The contribution of capital or trade of capital contributed in enterprises, purchase or sale of listed stock or unlisted stocks (short term trade excluded);
 - c. The plan of the construction, procurement of equipment's, fixed assets in each year or the demand for additional procurement which may occur during the year to meet the demand of the business operations;
 - d. The borrowing of loan and the implementation of the mortgages, securities, guarantees and compensations of the Company;
 - e. Other contracts that are not within the power of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors as prescribed in Item c Clause 4 Article 33 of this Charter and not assigned to the Chief Executive Officer for deciding such contracts; and
 - f. The implementation of the underwriting business,

Article 42. Operational mechanism of the Board of Investment

1. The meeting of the Board of Investment shall be conducted at the presence of at least four (04) members of the Board of Investment or the authorized persons; however among them there must be the Chairman of the Board of Investment or his/her authorized representative. The Board of Investment may convene a meeting in person or collect the written opinions, exchange through means of communication. The decisions of the Board of Investment shall be expressed in writing.

When considering as necessary, the Chairman of the Board of Investment may invite other individuals to attend and express their opinions in the meeting of the Board of Investment, however, those invited individuals have no right to vote.

2. Any decision of the Board of Investment shall be passed when more than half (1/2) of the total number of the Board of Investment's members attending the meeting vote for such decision, among them there must be the Chairman of the Board of Investment.
3. The Board of Investment shall promulgate the Rules for the operation of the Board of Investment stipulating the detailed contents of the Article 40 and Article 41 of this Charter and other issues related to the operation of the Board of Investment.
4. The General Meeting of Shareholders shall decide the remuneration to the Board of Investment.

IV. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER COMPANY EXECUTIVES AND THE COMPANY SECRETARY

Article 43. Organization of the management apparatus

The Company applies a management system whereby the management apparatus shall be responsible and work under the direction of the Board of Directors. The Company has a Chief Executive Officer and several Deputy Chief Executive Officers and a Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The Chief Executive Officer and Deputy Chief Executive Officers may be concurrently a member of Board of Directors, and shall be appointed or dismissed by the Board of Directors through a legally ratified resolution.

Article 44. Company Executives

1. At the proposal of the Chief Executive Officer and approved by the Board of Directors, the Company shall employed a number of Company Executives to meet the requirements of the Company's management structure and practices suggested by the Board of Directors from time to time. A Company Executive should act with due diligence to support the operational and organizational activities of the Company to achieve its targets.
2. The Board of Directors shall decide on the salary, bonus, benefits and other terms of the labor contract with the Chief Executive Officer and on the terms of labor contracts with other Company Executives after consultation with the Chief Executive Officer.

Article 45. Standards and conditions of Chief Executive Officer

1. To have full capacity for civil acts and not being prohibited from management of enterprises by the Law on Enterprises, not being a person who faced or is facing criminal prosecution, served or is serving a prison sentence, or deprived of the right to practice profession by a court as prescribed by law.
2. To have qualifications in and at least three (03) years of experience in the financial, banking, securities or business administration sectors.
3. To have practicing certificate in financial analysis or practicing certificate in fund management.
4. Was not sanctioned by the State Securities Commission under the laws on securities and securities market within the last two (02) years.
5. Not being concurrently a member of Board of Directors, Board of Members of another securities company; not working concurrently to other enterprises.
6. Meet the Conditions of Chief Executive Officer of a securities company as specified in legislative documents guiding the organization and operation of securities companies.

Article 46. Appointment, dismissal, duties and rights of the Chief Executive Officer

1. Appointment. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or another person to take the position of Chief Executive Officer and sign a contract to specify the salary, bonus, benefits and other terms of employment. Information on the salary, bonus, and benefits of the Chief Executive Officer must be reported at the annual General Meeting of Shareholders and in the annual report of the Company.
2. Term of office. Term of office of the Chief Executive Officer shall be three (03) years, unless otherwise determined by the Board of Directors. The Chief Executive Officer may be re-appointed. The appointment can be invalid based on the provisions of the labor contract.
3. Rights and duties. The Chief Executive Officer has the following rights and duties:
 - a. Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, business plans and investment plans approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
 - b. Make decisions on issues which do not require a resolution or decision of the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law, this Charter and internal regulations of the Company, and on the organization and management of day-to-day business activities of the Company in accordance with best management practices;
 - c. Recommend the number of Company Executives and positions to be appointed or dismissed by the Board of Directors when necessary for implementing operational activities and management

- structure suggested by the Board of Directors. Advising the Board of Directors on the salary, bonus, benefits and other terms of the labor contracts of Company Executives;
- d. In consultation with the Board of Directors, make decisions on the numbers of employees, their salaries, bonuses, allowances, benefits, appointment, dismissal and other terms related to their labor contracts;
 - e. Annually by the date of 30th November, the Chief Executive Officer must submit for approval by the Board of Directors the detail business plan of the Company for the next fiscal year with the consideration of budget requirements as well as the five years financial plan, unless otherwise regulated by the Board of Directors;
 - f. Implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - g. Recommend measures to enhance the operations and management of the Company;
 - h. Prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as an estimate) to service the long-term, annual and monthly management activities of the Company in accordance with the business plan. The annual estimates (including balance sheet, Business and Production Report and expected Cash Flow Statement) for each fiscal year shall be submitted to the Board of Directors for approval and must contains all the information prescribed in the regulations of the Company;
 - i. Perform all other activities as specified in the Charter and the regulations of the Company, the resolutions of the Board of Directors, the labor contract of the Chief Executive Officer and in accordance with laws.
4. Report to the Board of Directors and Shareholders. The Chief Executive Officer is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of his/her rights and obligations and is obliged to report these entities upon request.
 5. Dismissal. The Board of Directors may dismiss or remove from office the Chief Executive Officer when there is at least two thirds (2/3) of the members of the Board of Directors, excluding the General Director in case the General Director is concurrently a member of the Board of Directors, vote in favour of such dismissal or removal and appoint another Chief Executive Officer for replacement.

Article 47. Company Secretary

1. The Board of Directors shall appoint one (or several) person(s) as Company Secretary and decide the term of office and conditions of the position. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but the dismissal must be in compliance with the applicable regulations on labor. The Board of Directors can also appoint one or several assistants to the Company Secretary from time to time. Roles and duties of the Company Secretary including:
 - a. Organize meetings of the Board of Directors, and the General Meeting of Shareholders in accordance with the instruction from the chairman of the Board of Directors;
 - b. Take note and draft minutes of meetings;
 - c. Provide advice on procedures of meetings;
 - d. Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors.
2. The Company Secretary shall be responsible for keep confidential information in accordance with the Law and the Company's Charter.

Article 48. Internal Control Unit and Risk Management Unit under the direction of Chief Executive Officer

1. The Internal Control Unit is responsible for controlling the compliance within the Company regarding the following aspects:
 - a. Supervise the compliance with the provisions of Laws, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions of the Board of Directors, rules, operational processes and risk management procedures of the Company, of relevant units and individuals within the Company operating in securities sector;

- b. Supervise the implementation on internal regulations, the potential conflicts of interest within the Company, particularly in respect of the business activities of the Company and individual transactions of the Company's employees; supervise the enforcement of obligations of Company Executives and employees in the Company, enforcement of obligations of partners regarding the authorized activities;
 - c. Review the contents of and supervise the implementation of the rules of professional conduct;
 - d. Supervise the compliance with regulations of financial safety;
 - e. Separate the clients' assets;
 - f. Protect and preserve clients' assets;
 - g. Control the compliance with laws on anti-money laundering;
 - h. Other tasks as assigned by the Chief Executive Officer.
2. Criteria and conditions for personnel of the Internal Control Unit:
- a. The Head of Internal Control Unit must have qualifications in law, accounting, audit; have sufficient experience, prestige and competence to effectively execute assigned tasks;
 - b. Not being related person to the heads of professional departments, task executors, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Branch Directors in the Company;
 - c. Have practicing certificate in securities or a certification in "Fundamental issues of securities and securities market"; certification in "Laws on securities and securities market";
 - d. Not concurrently take another job in the Company;
 - e. Other requirements set by the Company in accordance with laws.
3. Duties of the risk management system:
- a. Identify the policies and the level of risk tolerance of the Company;
 - b. Identify risks of the Company;
 - c. Measure risks;
 - d. Supervise, prevent, detect and handling risks.

V. DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND COMPANY EXECUTIVES

Article 49. Duty of care of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Company Executives

Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and mandated Company Executives shall be responsible for implementing their duties, including duties of subcommittees under the Board of Directors, with prudence, integrity and in the best interest of the Company which a reasonable person in the similar circumstances would use.

Article 50. Duty of honesty and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Company Executives must not take advantage of business opportunities beneficial to the Company or exclusive inside information for self-interest or interest of another organization/individual.
2. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Company Executives shall be responsible for notifying the Board of Directors of any potential conflict of interest with the Company which they may be entitled to via other economic entities, transactions or individuals. The above mentioned parties may only use such opportunities when members of the Board of Directors with no related interest deem possible.
3. The Company may not provide loans, guarantees or credit to members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Company Executives and their families or related persons, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
4. Contracts and transactions between the company and the following entities are subject to approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:

- a. Shareholders and authorized representative of shareholders that own more than 10% of ordinary shares of the company and their related persons;
 - b. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, and their related persons;
 - c. Related persons or businesses of members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer and other Company Executives are defined at Clause 2, Article 159 of the Law on Enterprises.
5. Any contract and transaction valued at less than 35% of the Company's total value of assets recorded in the most recent financial statements shall be approved by the Board of Directors. In this case, the person that signs the contract on behalf of the company shall send a notification to Members of the Board of Directors of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. Contracts and transactions shall be approved by the Board of Directors within fifteen (15) days since the receipt of notice. Members with related interest have no voting right.
 6. The General Meeting of Shareholders shall approve contracts and transactions other than those prescribed in Clause 5 of this Article. In this case, the person that signs the contract on behalf of the company shall send a notification to the Board of Directors of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or description of the transaction to the General Meeting of Shareholders or carry out an absentee ballot. In this case, members with related interest have no voting right. Contracts and transactions shall be approved if at least 65% of the voting members agree.
 7. Any contracts, transactions which have been signed or performed without the approval stipulated in Clause 5 and Clause 6 of this Article and to the Company's detriment shall be invalid and dealt with in accordance with law. The legal representative of the Company in such contracts and transactions, shareholders, members of the Board of Directors or the Chief Executive Officer concerned must be liable to compensate for the damage caused and must return to the Company any benefits gained from the performance of such contract and transactions.
 8. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Company Executives or their related persons may not buy, sell or initiate any other form of transaction related to shares of the Company or its subsidiaries based on insider information which is unknown to other shareholders and will certainly cause material changes to the share price.
 9. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and other Company Executives shall declare their related interest to the Company in accordance with Clause 2, Article 159 of the Law on Enterprises.

Article 51. Liabilities for damage and compensation

1. Liabilities for damage. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Company Executives failing to act with honesty, prudence, diligence and professional capabilities shall be liable for any damage caused by such violations.
2. Compensation liability The company will compensate those who have been and are at risk to become a stakeholder in the complaint, lawsuit and prosecution were, are or may be conducted whether this is a civil case or administrative violation (which is not initiated by the company) if that person was or is a member of the Board of Directors, Company Executives, employees or authorized representatives of the Company (or its subsidiaries), or that person is or has been acting at the request of the Company (or its subsidiaries) as members of the Board of management, Company Executives , employee or authorized representative of a corporation, partner, joint venture, trust or other entity. Expenses eligible for compensation include: Costs incurred (including attorney's fee), adjudication fees, fines, amounts actually paid or would be reasonably paid in settling these cases, provided that such person acted with honesty, prudence, diligence and professional capabilities in a manner that he or she believes that it is in the best interest or not detrimental to the best interest of the company, in accordance with law and responsibilities. The Company may buy insurance for these people to avoid responsibility for the above-mentioned compensation.

Chapter IV
HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES

Article 52. Potential disputes

1. Cases shall be deemed as a dispute between the Company and the relevant partners when disputes or complaints arise between:
 - a. The shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Management, Chief Executive Officer or manager of the Company;
 - c. Clients or other relevant partners of the Company.
2. Causes of dispute: Disputes related to the operation of the Company, the rights of the shareholders defined in the Charter or any rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws or administrative regulations.

Article 53. Dispute resolution

1. Negotiation and reconciliation: Involved parties will try to resolve the dispute through negotiation and reconciliation. The Chairman of the Board of Directors or the person authorized will take the lead to resolve disputes, unless the dispute is related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors. In case of disputes related to the Board of Directors and the Chairman of the Board, any party may request to appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process.
2. Refer the disputes to arbitration tribunal or court: In case conciliation decision fails to be reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to an arbitration tribunal or court of competent jurisdiction.
3. Costs of negotiation, mediation and arbitration or court costs:
 - a. The parties will bear its costs related to the procedure of negotiation and reconciliation;
 - b. Who will bear cost of the arbitration and court shall be decided by the Arbitration and Court in accordance with law.

Chapter V
REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE

Article 54. Reporting and information disclosure

1. Disclosure obligations
 - a. The Company must follow the information disclosure regime, regular and ad hoc reporting in accordance with the law on securities and securities market or at the request of the competent State agency in an adequate and timely manner. The Company shall be liable for the accuracy and truthfulness of the information and data disclosed or reported;
 - b. The disclosure is made in a manner to ensure that shareholders and the public investors can have equal access to information at the same time. The language used in the disclosure of information should be clear and easy to understand to avoid confusion to shareholders and the public investors.
2. Contents to be disclosed
 - a. The Company shall disclose information concerning its performance, including:
 - i. Disclose financial statements, reports on prudential financial ratios and other reports on a regular basis in accordance with laws.
 - ii. Disclose unusual information within 24 hours since occurrence or detection of the event as prescribed by law;
 - iii. Disclose information upon request of the competent authorities.
 - b. The Company must disclose information about the corporate governance in annual Shareholders' Meetings and annual financial statements.

3. Implementation of information disclosure: The Company shall develop and issue regulations on information disclosure in alignment with the Law on Securities and guiding documents and appoint at least one officer in charge of information disclosure who meets the following requirements:
 - a. Possess knowledge of accounting, finance and adequate IT skills;
 - b. Publicize name, office phone number for shareholders to easily contact;
 - c. Have enough time to perform their functions, especially in communicating with shareholders, receiving their feedback and disclose information, respond to feedback and other corporate governance issues on a regular basis as prescribed by laws.
4. Information discloser: The disclosure must be done by legal representatives of the Company or a person authorized to disclose information. The Company's legal representative shall be liable for the content of information disclosed.

Chapter VI RIGHTS TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND DOSSIERS

Article 55. Rights to inspect the company's books and dossiers

1. The shareholder or group of shareholders referred to in Clause 2, Article 17 of this Charter may directly or through lawyer or an authorized person, send a written request to inspect the list of shareholders, the minutes of the General Meeting of Shareholders and make copy or extract of such documents during working hours and at the main business location the company. Inspection request by the lawyer or other authorized representative of the shareholders must be accompanied by the shareholder's letter of attorney or a certified copy of this authorization.
2. The Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Company Executives have the right to check the register of shareholders of the Company, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes relevant to his/her mandate provided that this information is kept confidential.
3. The Company shall archive this Charter and the charter amendment, the certificate of business registration, regulations, evidence of ownership of assets, minutes of the General Meetings of Shareholders and Board of Directors meetings, , annual financial statements, accounting records and any other documents as prescribed by law at the head office or another place and inform shareholders and registry agency of these archiving locations.
4. Shareholders are entitled to be supplied with a free charter company. If the Company has its own website, this Charter must be published on the website.

Chapter VII STAMP

Article 56. Stamp

1. Board of Directors will decide on the form and quantity of the company stamp and the engraving according to current law.
2. The legal representative of the Company shall use and manage the stamps in accordance with law and internal regulations of the Company.

Chapter VIII FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING

Article 57. Fiscal year

1. The fiscal year of the Company commences on the 1st January and ends on the 31st December of every calendar year.
2. The first fiscal year of the Company commences on the establishment date and ends on the 31st December of that year.

Article 58. Accounting System

1. The Company uses the Vietnam Accounting System (VAS) or accounting system approved by the Ministry of Finance and in compliance with accounting policies for securities firms issued by the Ministry of Finance and related guidelines. The company is subject to the inspection of state agencies on the implementation of accounting - statistics policies.
2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and keeps the records and accounting books in line with the Company's business activity. Records and accounting books must be accurate, current, and complete to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company's accounting currency is Vietnamese Dong.

Article 59. Audit

1. Annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at December 31, semi-annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at June 30 of the Company must be audited by an independent audit firm in accordance with regulations.
2. Independent audit firm and their staff performing the audit for the Company must be first approved by the State Securities Commission. Annual General Meeting of Shareholders shall designate an independent audit firm or approve the list of the independent audit firm and authorize the Board of Directors to select one of these for conducting audit of the Company for the next fiscal year based on the Terms and Conditions agreed with the Board of Directors. Securities companies may not change the approved auditor within the fiscal year, unless the parent company changes their approved auditor or the approved auditor is suspended or disqualified.
3. After the end of the fiscal year, the Company shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit firm. Independent auditing firm shall verify and certify the Company's annual financial statements showing the Company's revenues and expenses, prepare the audit report to submit to the Board of Directors within 60 days from the end of the fiscal year.
4. A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
5. Auditors performing the audit shall be allowed to attend any general meeting of the Shareholders and be entitled to receive the same notices and other information related to the Shareholders' General Meeting as the shareholders and voice their opinions in the Meeting on audit-related issues.

Article 60. Bank account

1. The company shall open a bank account in a Vietnamese bank or foreign bank licensed to operate in Vietnam.
2. With prior approval of the competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts in foreign countries under the provisions of law.
3. The Company will conduct all payments and accounting transactions through a VND bank account in the banks where the Company's accounts are opened.

Article 61. Principles of profit distribution

1. Every year, the General Meeting of Shareholders shall decide on the payment/distribution of dividend, earnings and bonuses from retained earnings of the Company.
2. The Board of Directors may decide to pay interim dividends if they deem such payment matches with the profitability of the Company.
3. With the consent of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may decide and announce that ordinary shareholders shall receive ordinary stock dividends instead of cash dividends. The additional shares to pay dividends are recorded as shares already purchased and paid based given the fact that the value of share dividends is equal to the cash dividend payment.
4. Where dividends/profits, bonuses or other amounts related to a stock is paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. The payment of dividends or other amounts in cash related to a class of shares can be made by bank transfer when the company has detailed information about shareholders' bank account. Dividend payment for the shares listed on the Stock Exchange/Securities Trading Center can be conducted through securities companies or the Depository Center.
5. The Company does not pay interest on dividends or other payments related to a class of shares.

6. The Board of Directors may propose the General Assembly of shareholders to approve the payment, in part or in whole, of the dividend by specific assets (such as stocks or bonds purchased from other companies) and the Board of Directors shall implement this resolution.
7. Date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, profits, bonuses: The Board of Directors shall decide on the date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, profits, bonuses under the plan approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 62. Handling of trading losses

Losses of last year will be processed in the next year if the Company makes profit in that year.

Article 63. Distribution to funds

1. Every year, part of the Company's profits shall be distributed to the following funds:
 - a. Reserve funds to increase charter capital;
 - b. Financial and operational risk reserve funds;
 - c. Bonus and welfare fund;
 - d. Other funds as prescribed by law or by the General Meeting of Shareholders.
2. Distribution proportion, limits and the management and use of the funds stipulated in Clause 1 of this Article shall comply with the provisions of the current law.

**Chapter IX
EXTENSION OF OPERATION, RESTRUCTURING, DISMISSAL AND BANKRUPTCY OF THE
COMPANY**

Article 64. Company restructuring

1. The Company shall be consolidated, merged, or transformed upon approval of the State Securities Commission.
2. The order and procedures for consolidation, merger or transformation shall follow the Law on Enterprises, Law on Securities and relevant laws

Article 65. Dismissal

1. The Company shall be dismissed or terminated in either of the following cases:
 - a. At the expiration of the term of operation of the Company, even after extension;
 - b. The General Meeting of Shareholders decides to dismiss the Company before expiration and be approved by the State Securities Commission;
 - c. SSC revokes licenses of establishment and operation or the Court declares to initiate bankruptcy procedures in accordance with applicable law;
 - d. Other cases prescribed by law.
2. The Company shall only be dismissed if all debts and liabilities can be settled and the Company is not involved in any dispute at a court or arbitration tribunal.
3. The process, procedures and dossiers of dismissal shall follow the provisions of this Charter, the Law on Enterprises, the Law on Securities and guiding documents.

Article 66. In case of unresolved conflicts between the members of the Board of Directors and Shareholders

Unless otherwise specified by this Charter, the shareholders holding half of outstanding shares and entitled to vote in the election of members of the Board of Directors has the right to file a complaint to the court to request for the Company's dismissal under one or more of the following grounds:

1. The members of the Board of Directors fail to reach a consensus in managing the Company, leading to the failure to obtain the necessary number of votes to operate.
2. The shareholders fail to reach a consensus and hence, cannot obtain the necessary number of votes for electing members of the Board of Management.

3. There is internal disagreement and two or more classes of shareholders are so divided that dismissal would be the most beneficial option for all shareholders.

Article 67. Liquidation

1. Following the decision to dismiss the Company, the Board of Directors shall establish the Liquidation Committee consisting of three members. Two members are designated by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee will formulate their own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation of the Company shall be paid before any other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee shall report to the business registration agency on the date of establishment and operation. Since that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all issues related to the liquidation of the Company before courts and administrative agencies.
3. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:
 - a. The liquidation expenses;
 - b. Wages and insurance costs for employees;
 - c. Taxes and tax-featured payments that the Company must pay to the State agencies;
 - d. Loans (if any);
 - e. Other debt obligations of the Company;
 - f. The remaining balance after payment of all liabilities from (a) to (e) above shall be distributed to the shareholders. The preference shareholders shall be paid first.

Article 68. Bankruptcy

The bankruptcy of the Company shall follow the provisions of the law on bankruptcy of enterprises operating in the fields of finance and banking.

Chapter X SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE CHARTER

Article 69. Supplementation and amendment to the Charter

1. Amendments and supplements to this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Where the provisions of law relating to the Company's operations are not mentioned in this Charter or where new rules of law specifically regulating the operation of securities companies conflict with the terms of this Charter, the provisions of law shall prevail and The Company's Charter shall be adjusted accordingly.

Chapter XI EFFECTIVENESS

Article 70. Date of effectiveness

1. This Charter consists of seventy (70) Articles and the whole text was approved by the General Meeting of Shareholders dated June 27, 2020.
2. This Charter is made into one (01) original copy.
3. This Charter is the official and original.
4. Any reproduced version or extract of the Charter shall be deemed valid with the signature of the Chairman of the Board of Directors or of at least one half (1/2) of the members of the Board of Directors.
5. Signature of SSI's legal representative.

[Sign&Sealed]